

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



CHỜ ĐỢI THỊ TRƯỜNG NÂNG HẠNG

Ngày: 06/10/2025 – 10/10/2025

# NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



# TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

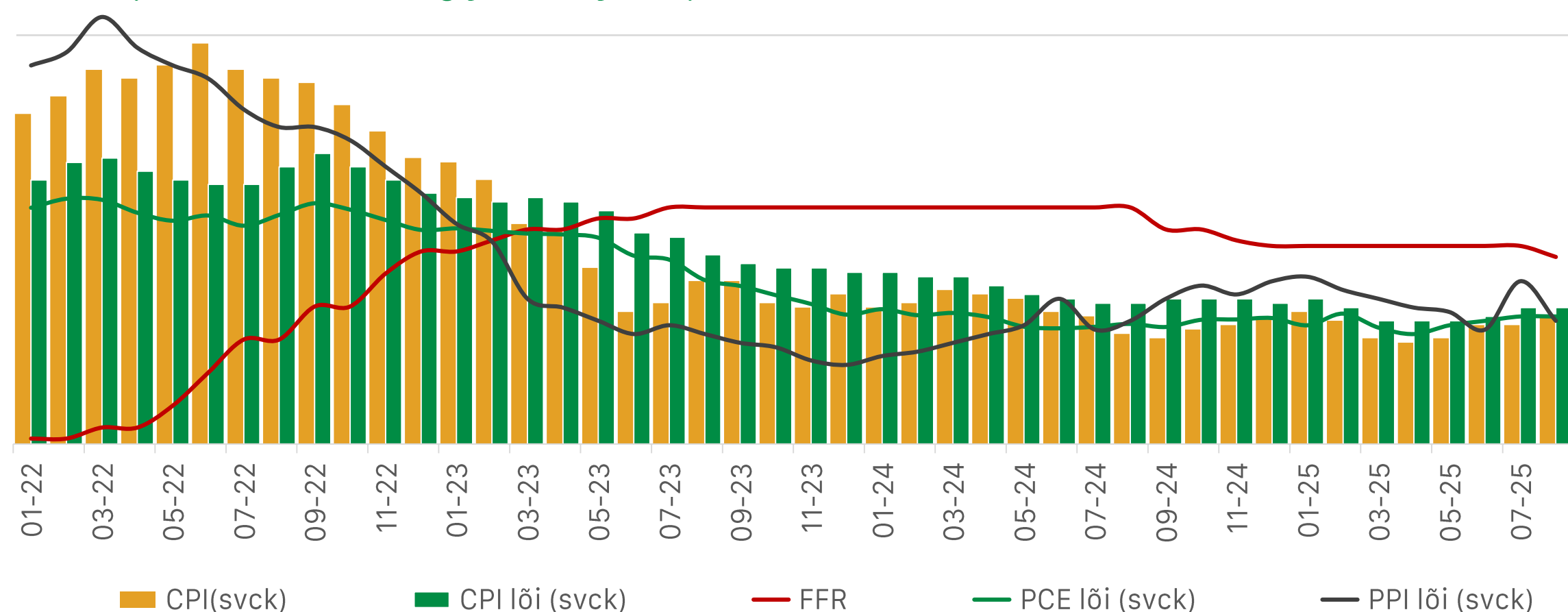


# MỸ : FED ĐÃ BẮT ĐẦU NỠI LÒNG NHƯNG SẼ PHỤ THUỘC CHẶT VÀO DỮ LIỆU LAO ĐỘNG VÀ LẠM PHÁT.

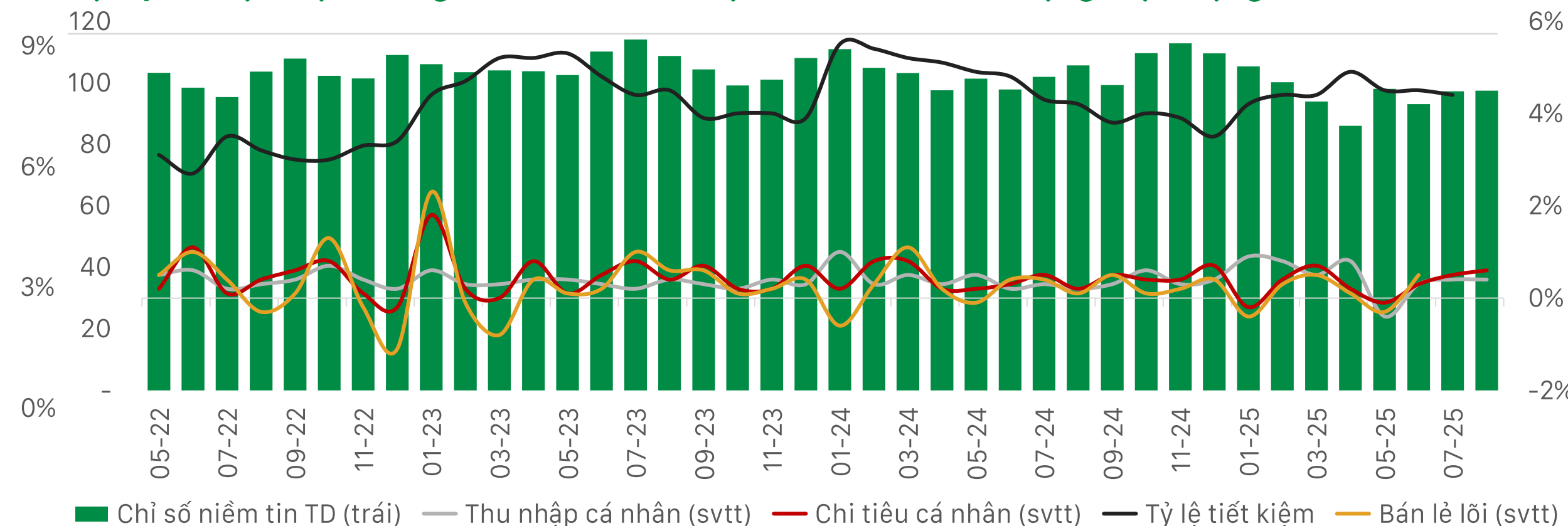


“phục hồi có chọn lọc”: số liệu GDP Q2 mạnh tạo nền tảng hỗ trợ, nhưng dấu hiệu suy yếu ở thị trường lao động làm tăng xác suất Fed tiếp tục cắt lãi từng bước nhằm bảo vệ việc làm — đặc biệt trong bối cảnh rủi ro dữ liệu do chính phủ đóng cửa khiến Fed phải đưa ra quyết định với thông tin hạn chế. Nếu các báo cáo việc làm tiếp tục yếu và lạm phát lõi giữ xu hướng hạ/ổn định, kịch bản cơ sở là Fed thực hiện một vài lần cắt 25 bp trong vài tháng tới, kéo lợi suất ngắn hạn xuống, làm dịu USD và hỗ trợ tài sản rủi ro. Ngược lại, nếu lạm phát bật lại (ví dụ do giá đầu vào/thuế quan) hoặc việc làm bất ngờ mạnh, Fed sẽ phải dừng chu kỳ cắt — khiến thị trường trải qua giai đoạn biến động cao. Do đó nhà đầu tư và nhà hoạch định nên theo dõi sát: (i) các báo cáo việc làm thay thế và NFP khi được công bố, (ii) PCE/core-PCE & CPI hàng tháng, và (iii) diễn biến lợi suất kho bạc cùng định giá trên futures — ba chỉ báo này sẽ quyết định thời điểm và quy mô nới lỏng tiếp theo.

## GDP mạnh hơn ở Q2 nhưng yếu tố kỹ thuật lớn

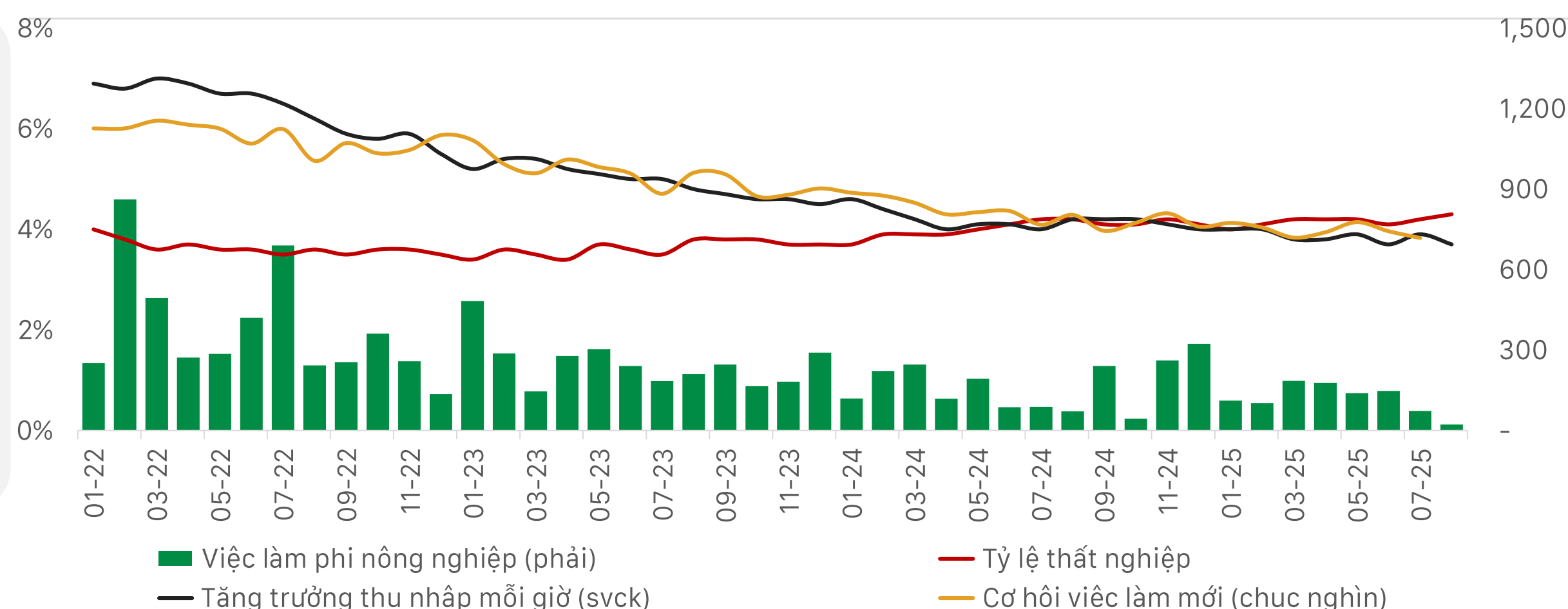


## Lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn chưa rời xa mục tiêu — Fed hành động thận trọng



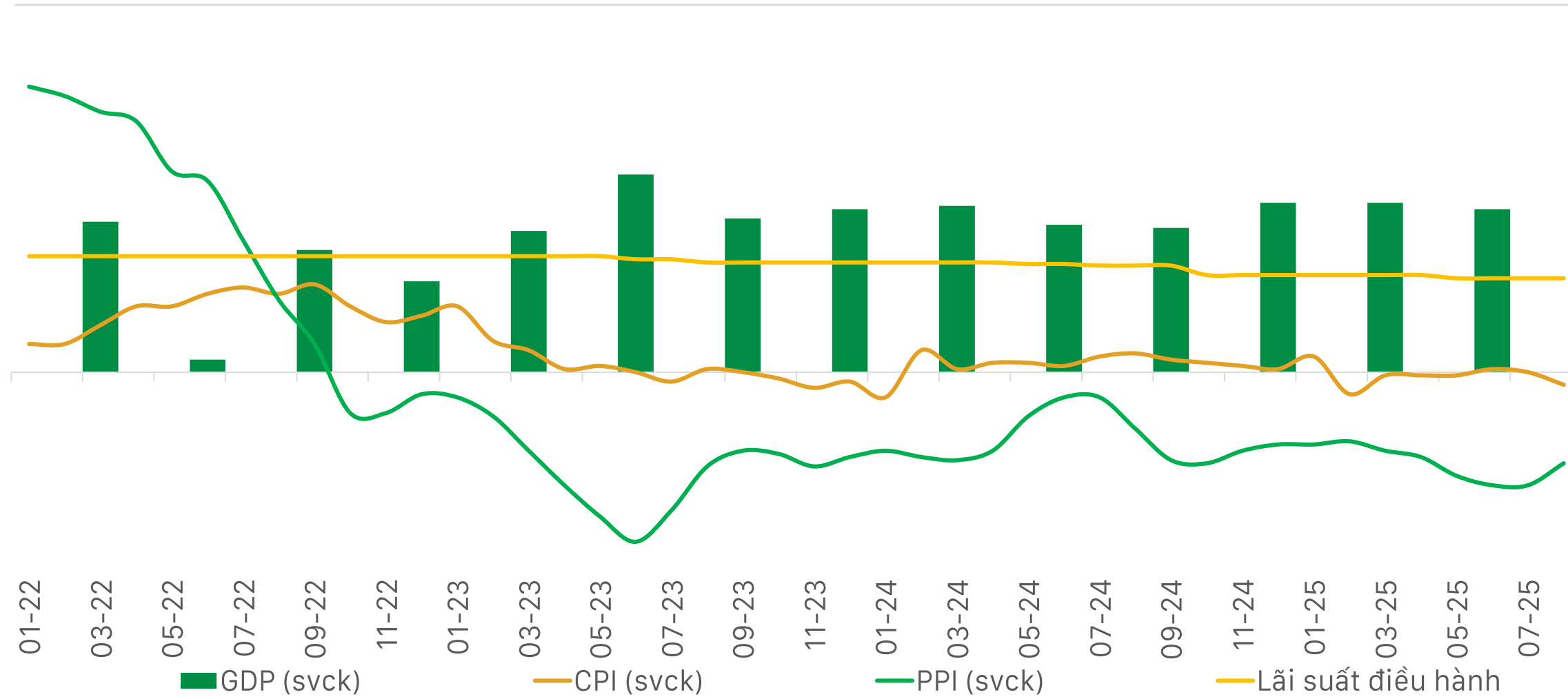
- **GDP Q2 được điều chỉnh mạnh, tạo cảm giác tăng trưởng tốt.** BEA sửa tăng GDP quý II lên +3.8% (annualized) — tín hiệu tích cực về tiêu dùng và đầu tư.
- **Thị trường lao động suy yếu rõ, tăng áp lực cho Fed nới lỏng thêm.** Nhiều chỉ báo thay thế cho BLS cho thấy tháng 9 việc làm yếu (ADP báo -32k), và ISM dịch vụ chỉ còn ở vùng hòa vốn với việc làm vẫn suy yếu.
- **Lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn trên 2% — Fed vì thế hành động thận trọng.** PCE/core PCE đang duy trì quanh ~2.6–2.8%, đủ để Fed cân nhắc cắt nhẹ nhưng vẫn cảnh giác với nguy cơ bật lại của giá.

## Thị trường lao động đang suy yếu — áp lực cho Fed nới lỏng thêm

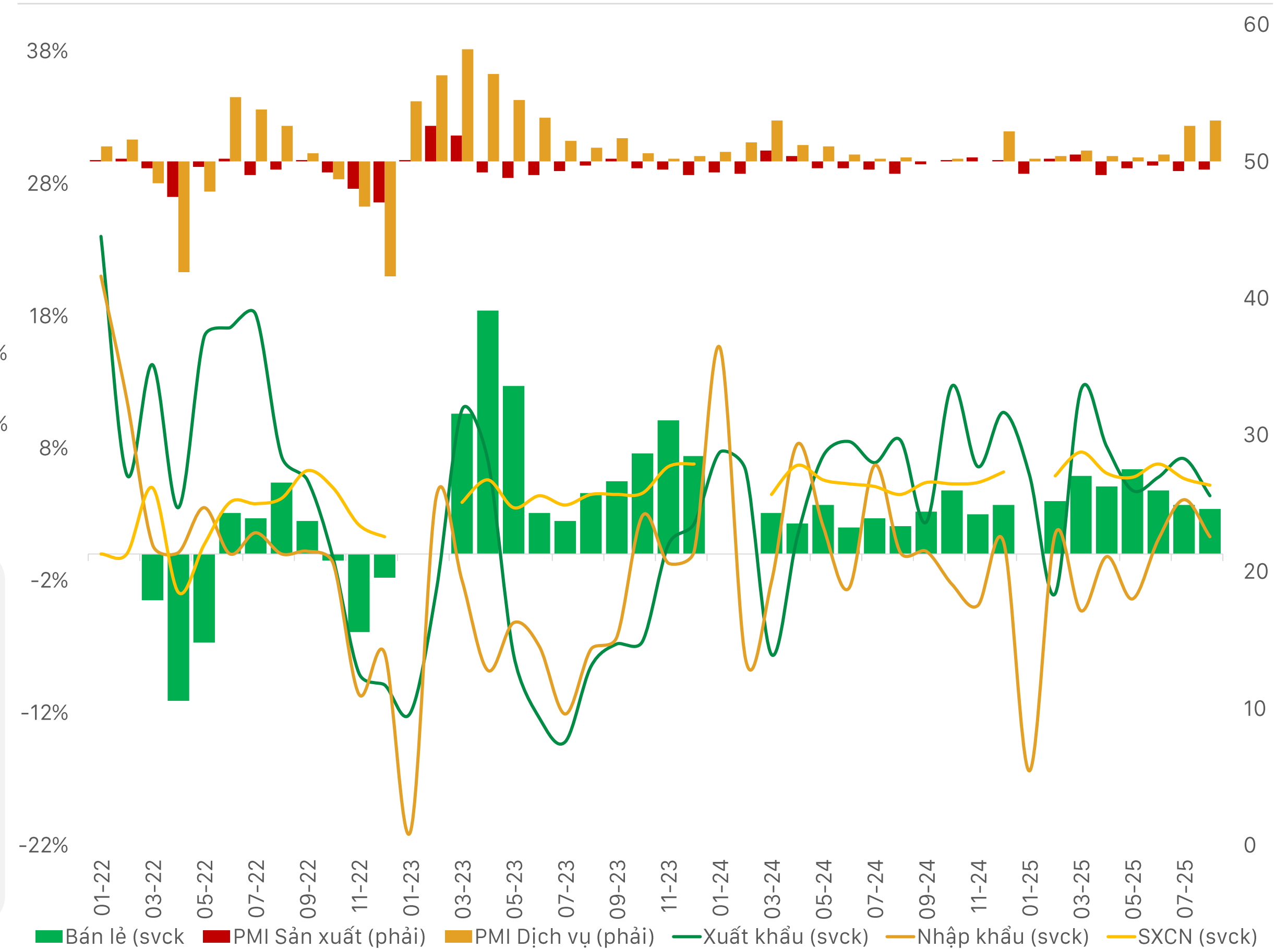


Xuất khẩu/sản xuất và một số mảng dịch vụ công nghệ có cải thiện cục bộ, nhưng tiêu dùng nội địa yếu và khủng hoảng bất động sản còn kéo dài làm giảm độ bền của phục hồi. Bắc Kinh đang chọn đường lối “hỗ trợ có trọng tâm” — giải ngân công cụ chính sách tài khóa lớn (gói ~500 tỷ nhân dân tệ cho dự án) và PBOC tăng cường bơm thanh khoản/MLF để giữ tín dụng chảy — thay vì kích thích rộng rãi ngay lập tức. Kết quả thực tế: tăng trưởng nửa cuối 2025 có thể duy trì ở mức khiêm tốn, rủi ro xu hướng giảm vẫn hiện hữu nếu bán lẻ, tín dụng tiêu dùng và tiến độ xử lý nợ bất động sản không cải thiện. Trong ngắn hạn, kịch bản hợp lý là PBOC tiếp tục hỗ trợ thanh khoản và sử dụng công cụ tín dụng có chọn lọc; nếu các chỉ số bán lẻ, PPI và tiến độ tái cơ cấu bất động sản cải thiện rõ rệt, Bắc Kinh mới cân nhắc nới lỏng rộng hơn.

## PBOC giữ chính sách linh hoạt — bơm thanh khoản nhưng thận trọng với lãi suất



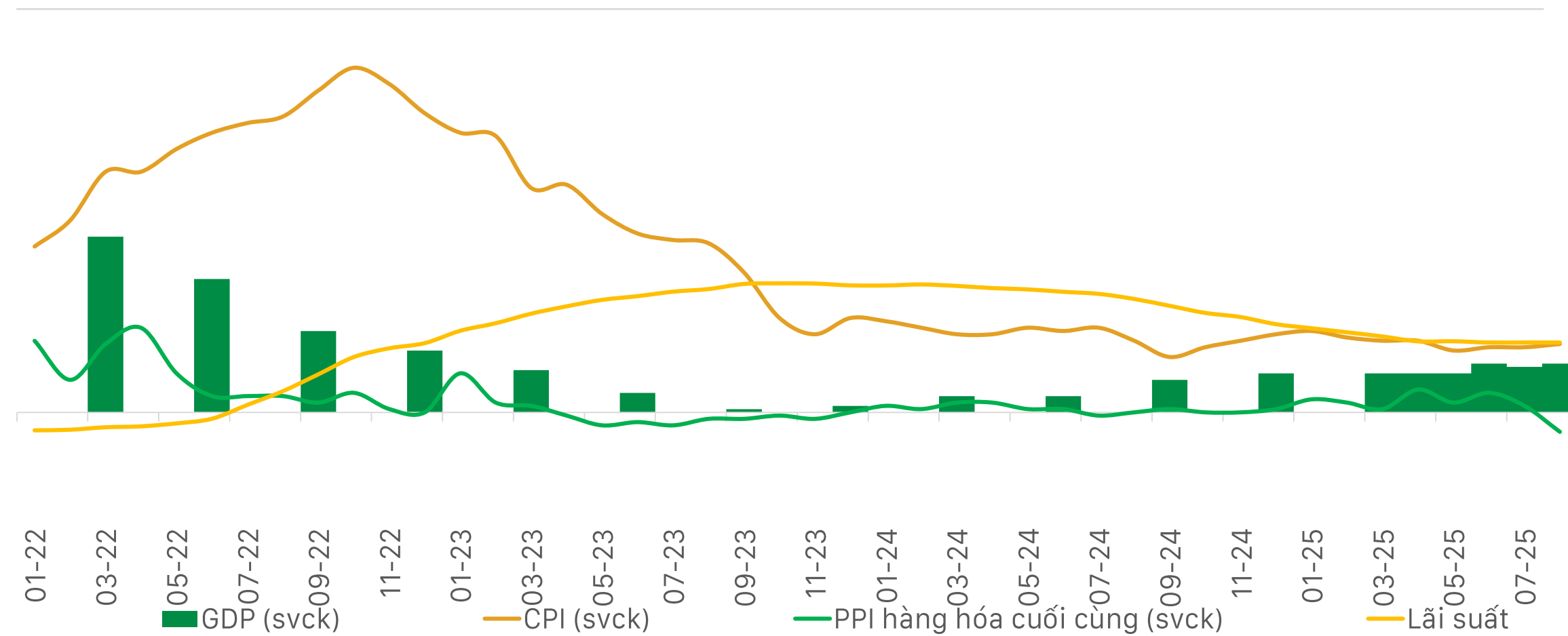
## Tiêu dùng và sản xuất chững lại



- **Tăng trưởng lệ thuộc công nghiệp & đầu tư công ngắn hạn.** Sản xuất có dấu hiệu cải thiện ở một số chỉ số PMI tư nhân nhưng động lực chủ yếu vẫn đến từ đầu tư công/ dự án được đẩy nhanh — chưa đủ lan tỏa thành cầu hộ gia đình bền vững.
- **Áp lực giảm phát khâu sản xuất vẫn hiện hữu.** PPI từng ở mức âm nhưng có dấu hiệu dịu bớt; giảm phát đầu vào làm suy yếu biên lợi nhuận doanh nghiệp và kìm đầu tư tư nhân.
- **Bất động sản tiếp tục là rủi ro hệ thống; thanh khoản ngân hàng được ưu tiên.** Thị trường nhà ở và các nhà phát triển lớn vẫn tái cấu trúc/ghi nhận tổn thất, trong khi PBOC và chính quyền tập trung bơm thanh khoản và công cụ tín dụng có mục tiêu để giữ hệ thống vận hành.

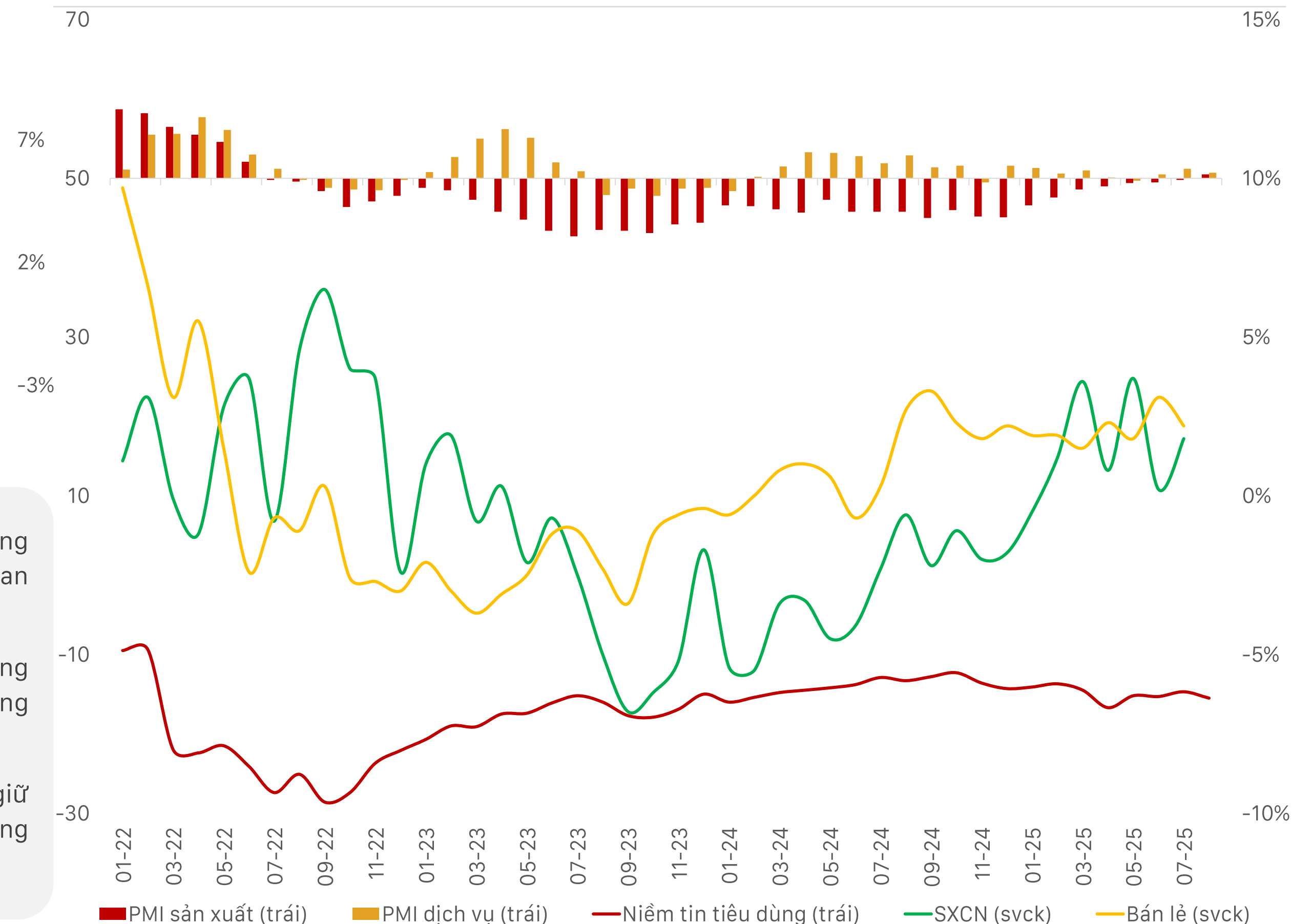
“Ổn định nhưng dễ tổn thương”: lạm phát đã lùi về gần mục tiêu nên ECB có thể duy trì quan điểm thận trọng và tạm dừng thay đổi lãi trong ngắn hạn, nhưng tăng trưởng phân hoá (đặc biệt nguy cơ kéo dài ở Đức, nơi thất nghiệp và sản xuất còn áp lực) khiến mọi bước nới lỏng/chặt chẽ tiếp theo phải dựa trên chuỗi dữ liệu rõ ràng. Kịch bản cơ sở: trong 1–2 quý tới ECB sẽ giữ lãi và chỉ hạ/chỉnh khi có bằng chứng suy yếu lan rộng của GDP/việc làm hoặc khi lạm phát tụt dưới mục tiêu kéo dài; rủi ro lớn là cú sốc ngoại sinh (giá năng lượng, thuế quan, bất ổn chính trị Pháp/Italy) có thể nhanh chóng đảo chiều triển vọng.

## Lạm phát quanh 2% — áp lực chính sách giảm



- **Lạm phát duy trì quanh 2% (tăng nhẹ tháng 9).** Flash HICP cho thấy lạm phát khu vực khoảng 2.2% trong tháng 9, chủ yếu do dịch vụ; áp lực tổng thể giảm so với đỉnh, cho ECB không gian chính sách.
- **Hoạt động kinh doanh cải thiện nhẹ nhưng thiếu độ bền — cải thiện chủ yếu nhờ Đức.** PMI tổng hợp khu vực nhích lên, với bước tiến rõ ở Đức trong tháng 9; song nhiều nước vẫn yếu, nên đà tăng chưa đồng đều.
- **ECB giữ lãi suất và theo dõi dữ liệu — rủi ro ngoại sinh còn lớn.** Hội đồng ECB vừa quyết định giữ nguyên ba mức lãi, nhấn mạnh cách tiếp cận “dựa vào số liệu” khi có rủi ro từ thuế quan, năng lượng và tình hình chính trị.

## Tăng trưởng phân hoá — tổng thể yếu, một vài chỉ báo cải thiện cục bộ

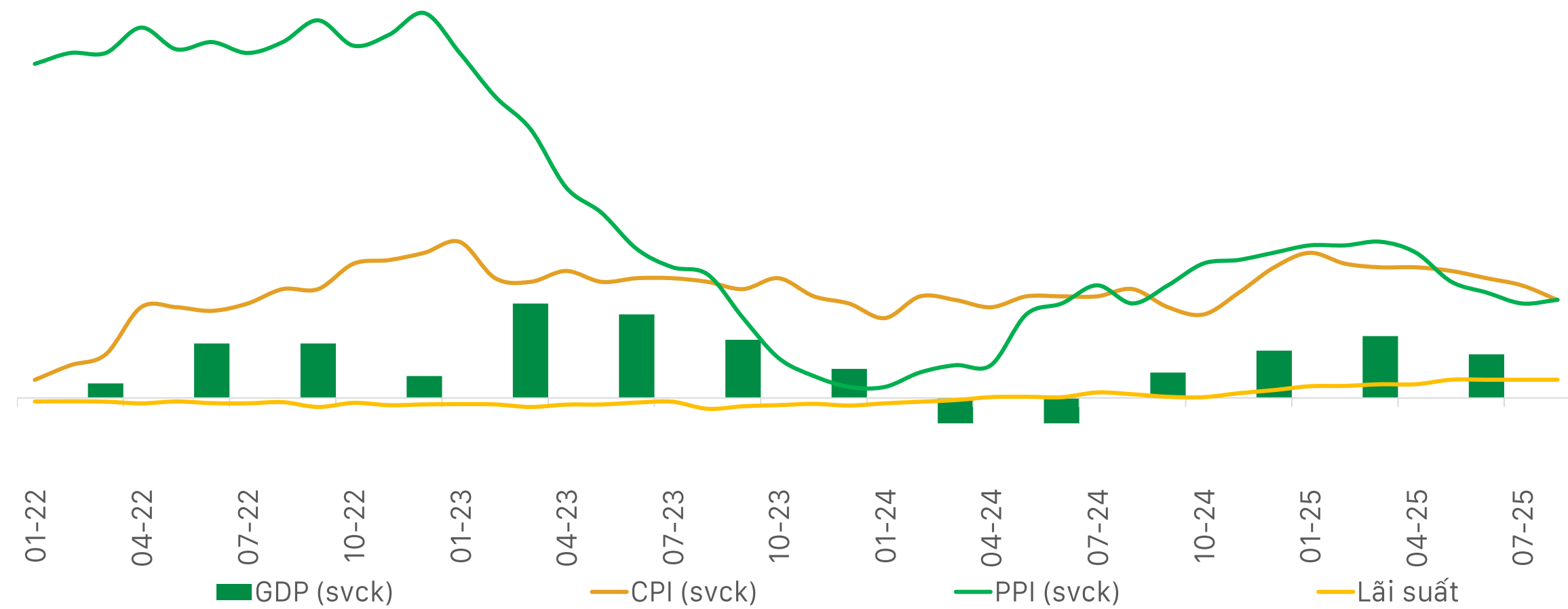


# NHẬT BẢN: ĐỨNG GIỮ ÁP LỰC TĂNG LÃI TỪ LẠM PHÁT VÀ RỦI RO CHẬM LẠI

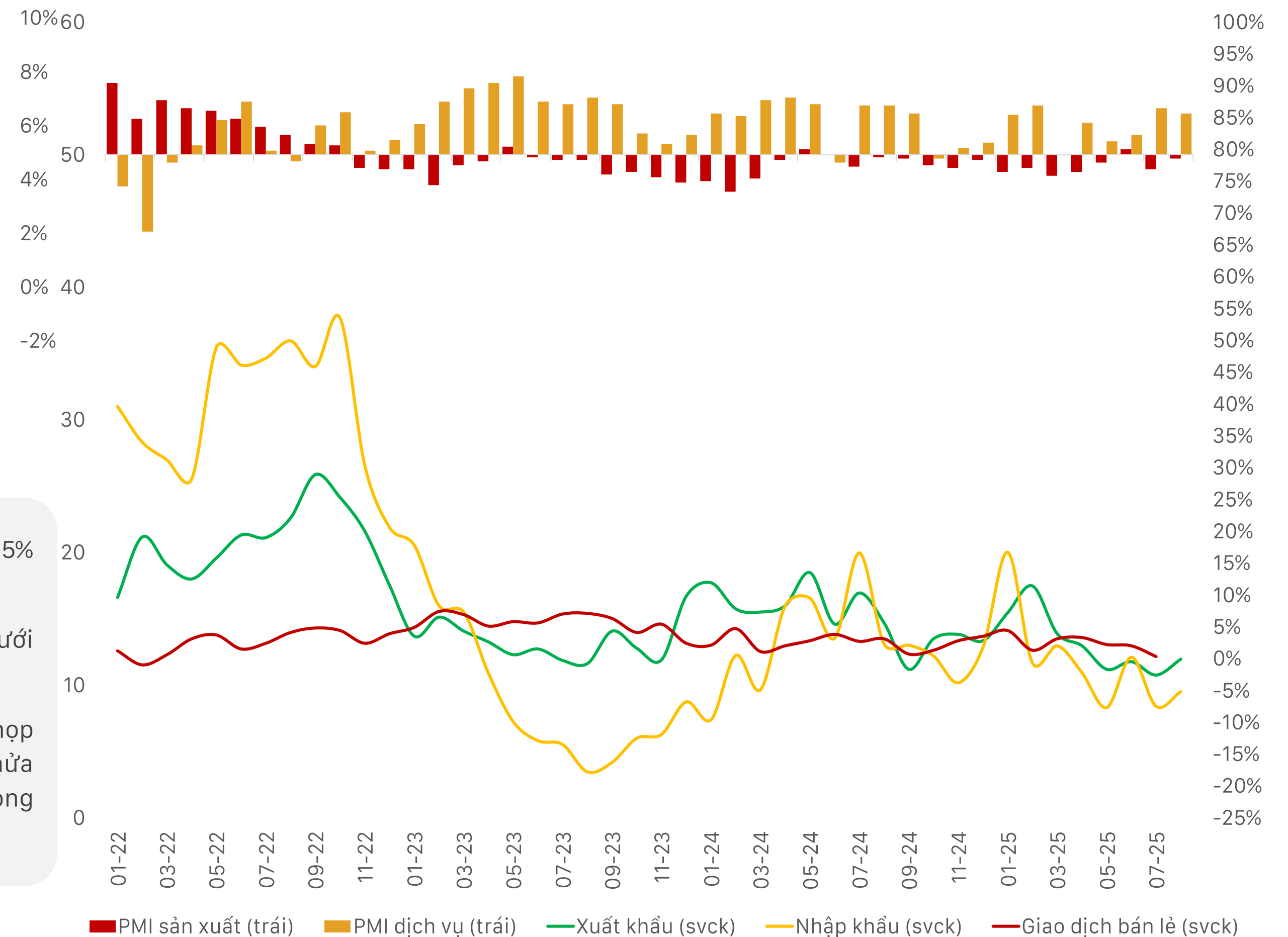


Sự cân bằng mong manh: lạm phát lõi vẫn đủ cao để giữ áp lực lên BOJ, trong khi hoạt động sản xuất đang yếu đi, tạo xung đột mục tiêu giữa kiềm chế giá và bảo vệ tăng trưởng. Kịch bản cơ sở là BOJ giữ cửa mở cho một lần tăng lãi 25 bp trong các cuộc họp tới nếu các chỉ số giá và số liệu tiền lương tiếp tục ổn định — tuy nhiên khả năng này phụ thuộc chặt vào loạt dữ liệu tháng 9–10 (CPI lõi toàn quốc/Tokyo, Tankan/PMI và diễn biến lương). Yếu tố chính trị (thay đổi lãnh đạo) cùng rủi ro ngoại sinh (yên/thuế quan/nhu cầu toàn cầu, đặc biệt từ Trung Quốc và Mỹ) có thể làm chậm hoặc hoãn động thái; do đó độ không chắc vẫn cao — theo dõi sát Tokyo/core-CPI, PMI sản xuất, và các phát ngôn/biên bản BOJ để cập nhật xác suất tăng lãi và thời điểm thực hiện.

## GDP Q2 được chỉnh lên, tạo điểm sáng kỹ thuật



## Sản xuất còn yếu trong khi dịch vụ giữ nhịp — bức tranh hai màu



- **Lạm phát đô thị vẫn bền — tiếp tục tạo áp lực tăng lãi.** Tokyo core CPI giữ ổn định ở khoảng 2.5% y/y, cho thấy áp lực giá cốt lõi chưa biến mất.
- **Sản xuất suy yếu — nguy cơ kéo giảm tăng trưởng ngắn hạn.** PMI sản xuất tháng 9 xuống dưới 50, giảm mạnh nhất 6 tháng, phản ánh sụt giảm đơn hàng và rủi ro cho ngành chế tạo.
- **Nội bộ BOJ và yếu tố chính trị đẩy xác suất tăng lãi lên nhưng đồng thời tạo bất định.** Phiên họp tháng 9 cho thấy sự phân hóa trong ban lãnh đạo, nâng xác suất tăng lãi vào tháng 10 (khoảng nửa nửa theo thị trường), trong khi chiến thắng lãnh đạo LDP của Takaichi có thể khiến BOJ thận trọng hơn do hướng chính sách tài khóa/chi tiêu có thể thay đổi.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	3,882.16	3.1%	9.5%	48.0%	46.4%
WTI/USD	60.85	-7.4%	-4.1%	-15.2%	-18.2%
Bitcoin	120,576	9.9%	8.9%	29.2%	94.4%
Dow Jones	46,821	1.2%	2.6%	10.0%	10.5%
S&P 500	6,738	1.4%	3.7%	14.6%	17.2%
Nasdaq	24,917	1.7%	5.5%	18.6%	24.4%
GP100	9,477	2.1%	2.8%	15.9%	14.4%
DAX	24,371	2.6%	2.5%	22.4%	27.4%
CAC 40	8,050	2.3%	4.5%	9.0%	6.7%
Euro Stoxx 50	5,653	2.8%	5.7%	15.5%	14.1%
Nikkei 225	46,035	1.5%	8.2%	15.4%	19.2%
Shanghai	3,883	1.6%	0.2%	15.8%	11.3%
Hang Seng	27,161	4.0%	8.4%	35.4%	19.5%
Vnindex	1,646	-0.9%	-3.0%	29.9%	29.5%
Set 50	836	1.3%	2.5%	-7.7%	-8.8%
VND/USD	26,381	-0.1%	0.0%	3.5%	6.6%
DXY	97.75	-0.4%	-0.6%	-9.9%	-4.6%

- Tuần qua, bất chấp tin chính phủ Mỹ đóng cửa, niềm tin vào chính sách của Fed và kỳ vọng hạ lãi suất đã tác động giới đầu tư đặt cược vào việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ sớm cắt giảm lãi suất (dự kiến là vào cuối tháng 10 và tháng 12/2025) để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, điều này thường làm tăng sự hấp dẫn của cổ phiếu. Lực kéo từ cổ phiếu công nghệ và AI: Cổ phiếu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), điển hình là Nvidia, đã phục hồi và tăng mạnh, kéo chỉ số Nasdaq và toàn thị trường đi lên.
- Thị trường Việt Nam tiếp tục đi ngang và đóng cửa hầu như không biến động nhiều so với tuần trước đó. Giá vàng trong tuần bất ngờ tăng tốc mạnh khoảng 3% trong tuần qua chủ yếu do lo ngại những biến động chính trị thúc đẩy nhu cầu tài sản trú ẩn an toàn, kết hợp kỳ vọng Fed cắt giảm lãi suất thêm để hỗ trợ kinh tế. Bất ổn địa chính trị và lạm phát cũng góp phần, giúp vàng lập chuỗi tăng 7 tuần liên tiếp. Bitcoin vượt mốc 125.000 USD nhờ dòng vốn tổ chức đổ mạnh vào các quỹ ETF Bitcoin, chính sách thân thiện từ chính quyền Mỹ. Lãi suất thấp và tâm lý lạc quan thị trường tiền mã hóa cũng đẩy giá tăng vọt.

# ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



# THANH KHOẢN DỒI DÀO — USD/VND NEO CAO, NHNN CHỦ ĐỘNG CAN THIỆP



NHNN đang vận hành chiến lược “nới lỏng có kiểm soát + can thiệp FX có chọn lọc”: bơm ròng qua OMO để giữ thanh khoản và lãi suất liên ngân hàng ở mức an toàn, đồng thời bán ngoại tệ kỳ hạn cho các ngân hàng thâm hụt để hạ nhiệt nhịp tăng tỷ giá. Nếu dữ liệu Mỹ tiếp tục yếu và Fed thực sự cắt lãi thêm — DXY sẽ suy yếu hơn, tạo không gian để USD/VND giảm dần và NHNN có thể thu hẹp cường độ can thiệp. Ngược lại, nếu dòng cầu USD nội địa vẫn mạnh hoặc xuất hiện cú sốc bên ngoài khiến USD bật lại, NHNN sẽ phải duy trì can thiệp (bơm + bán ngoại tệ) và rủi ro về dự trữ ngoại hối cần được theo dõi chặt. Theo dõi ưu tiên: (i) diễn biến việc làm & PCE/CPI Mỹ (tác động lên DXY), (ii) khối lượng OMO & các phiên bán ngoại tệ của NHNN, và (iii) mức giá USD tại kênh ngân hàng/tự do — ba yếu tố này quyết định cường độ can thiệp và khả năng ổn định tỷ giá.

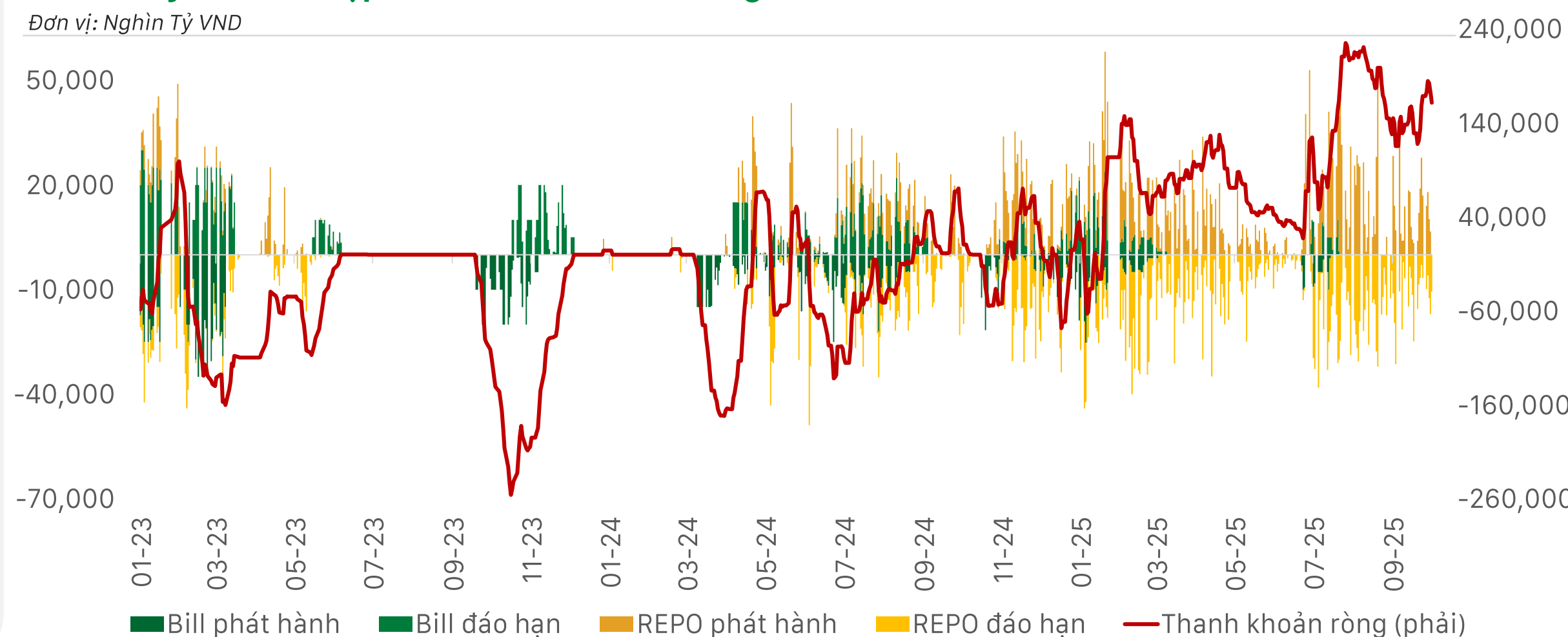
- **DXY giảm do rủi ro & dữ liệu Mỹ yếu.** DXY chịu áp lực giảm khi nguồn dữ liệu bị gián đoạn do chính phủ Mỹ đóng cửa và các báo cáo lao động thay thế (ADP/private payrolls) cho thấy tạo việc làm yếu, làm tăng kỳ vọng Fed tiếp tục cắt lãi. Diễn biến này góp phần hạ nhiệt áp lực ngoại tệ quốc tế nhưng vẫn chưa lập tức dịch chuyển mạnh lên VND.
- **USD/VND neo cao — cầu nội địa & chênh lãi suất vẫn tạo áp lực.** Mặc dù DXY giảm, USD/VND tiếp tục duy trì ở mức cao do nhu cầu USD nội địa (thanh toán, nhập khẩu, FDI/T+0) và chênh lệch lãi suất so với Mỹ vẫn đáng kể; thị trường ghi nhận dao động ở nhiều kênh (ngân hàng vs. tự do) quanh các mức gần đây. Các dự báo ngân hàng thương mại vẫn nhìn nhận vùng xoay quanh 26.2–26.6 trong ngắn hạn.
- **NHNN can thiệp: bơm ròng OMO + bán ngoại tệ kỳ hạn có huỷ ngang.** NHNN tiếp tục bơm ròng để duy trì thanh khoản và neo lãi liên ngân hàng ở mức ổn; đồng thời đã triển khai bán ngoại tệ kỳ hạn cho các NHTM ở trạng thái thiếu hụt, với mục tiêu giảm nhịp tăng mạnh của tỷ giá và giữ dự trữ. Quyết định này phản ánh chiến lược “can thiệp có chọn lọc” để vừa ổn định tỷ giá, vừa tránh rút cạn dự trữ.

## DXY hạ nhiệt sau Jackson Hole, thị trường tăng đặt cược Fed cắt lãi.

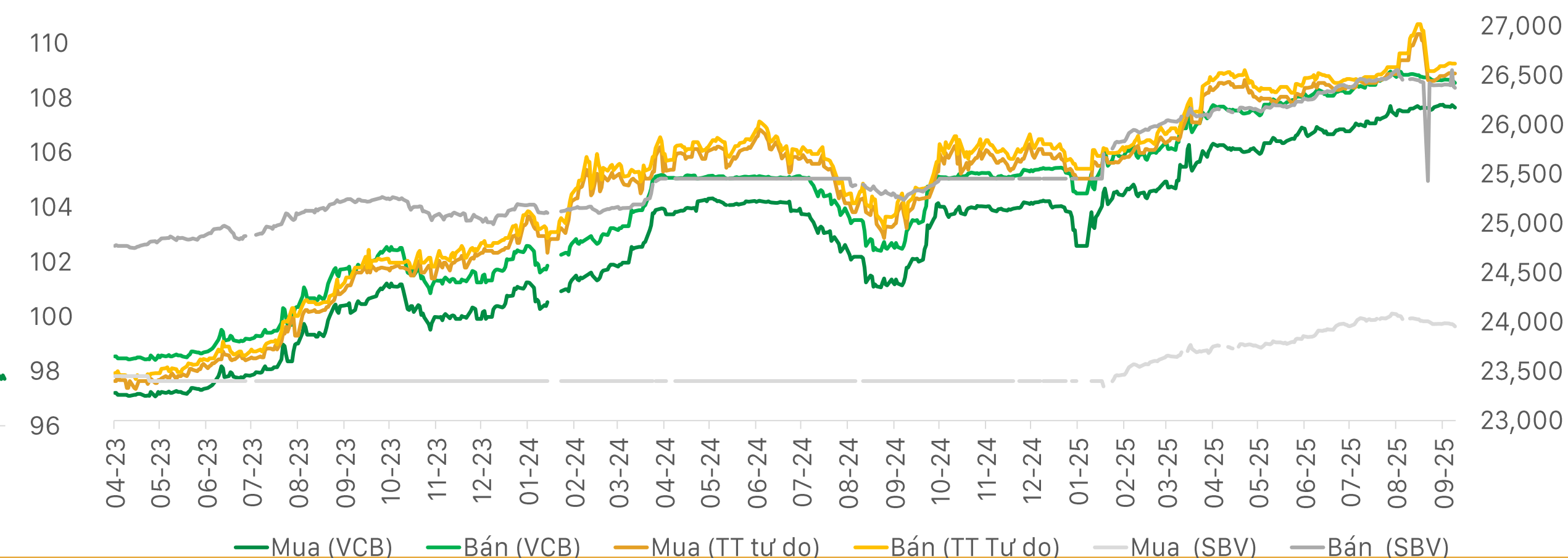


## NHNN duy trì can thiệp thanh khoản - bơm ròng OMO.

Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



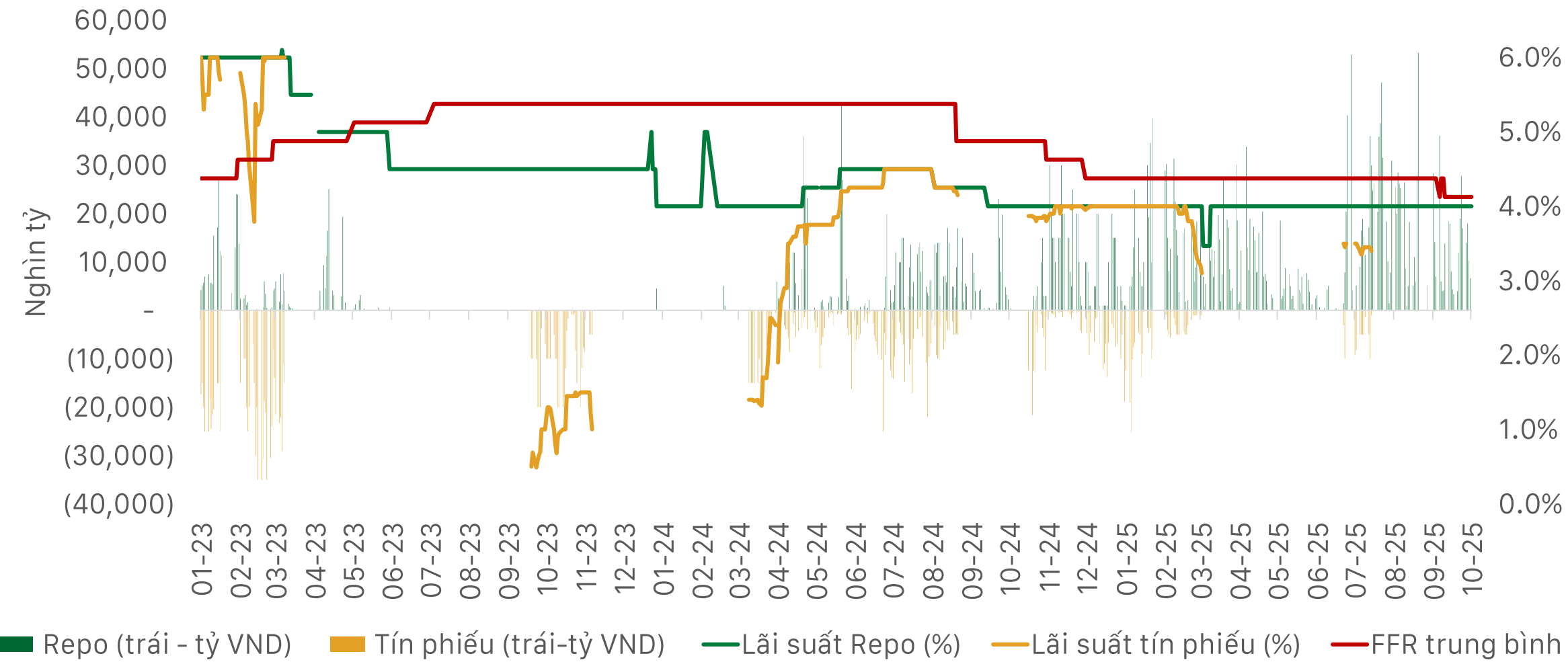
## USD/VND hạ nhiệt sau khi SBV can thiệp nhưng đang có dấu hiệu tăng lại. Đơn vị: VND/USD



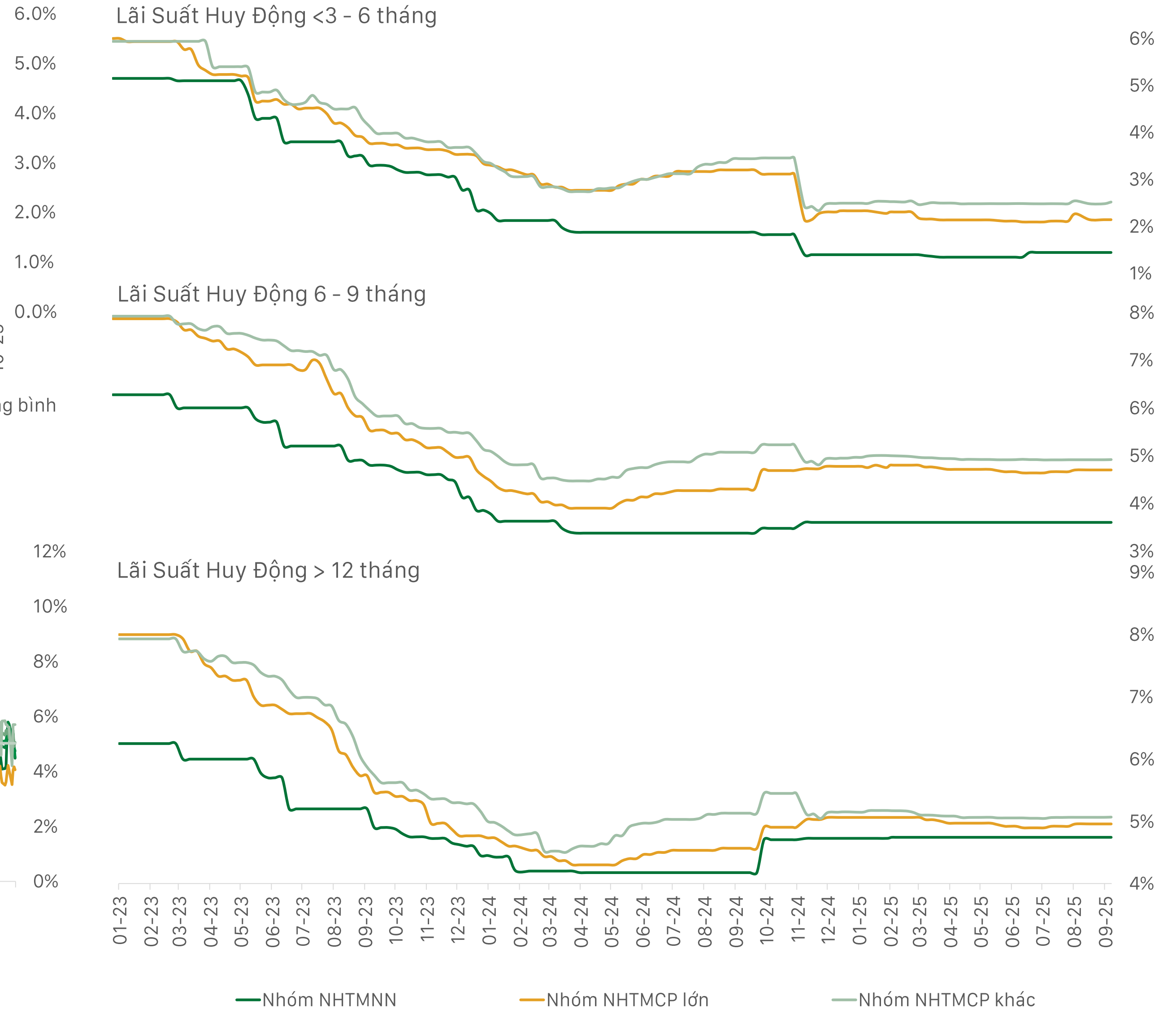
# LÃI SUẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT — THANH KHOẢN DỒI DÀO.



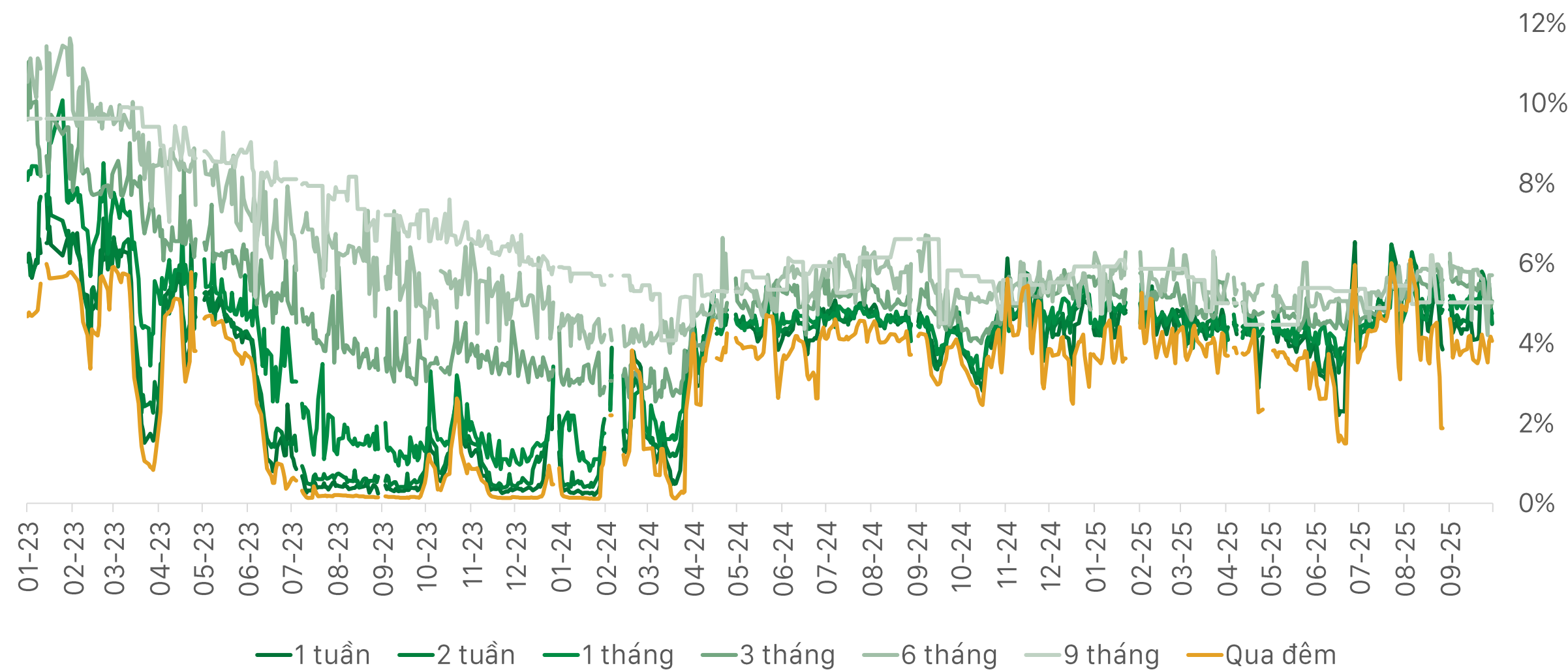
## NHNN bơm mạnh Repo trở lại



## Mặt bằng lãi suất huy động thấp, chênh lệch giữa các nhóm NHTM



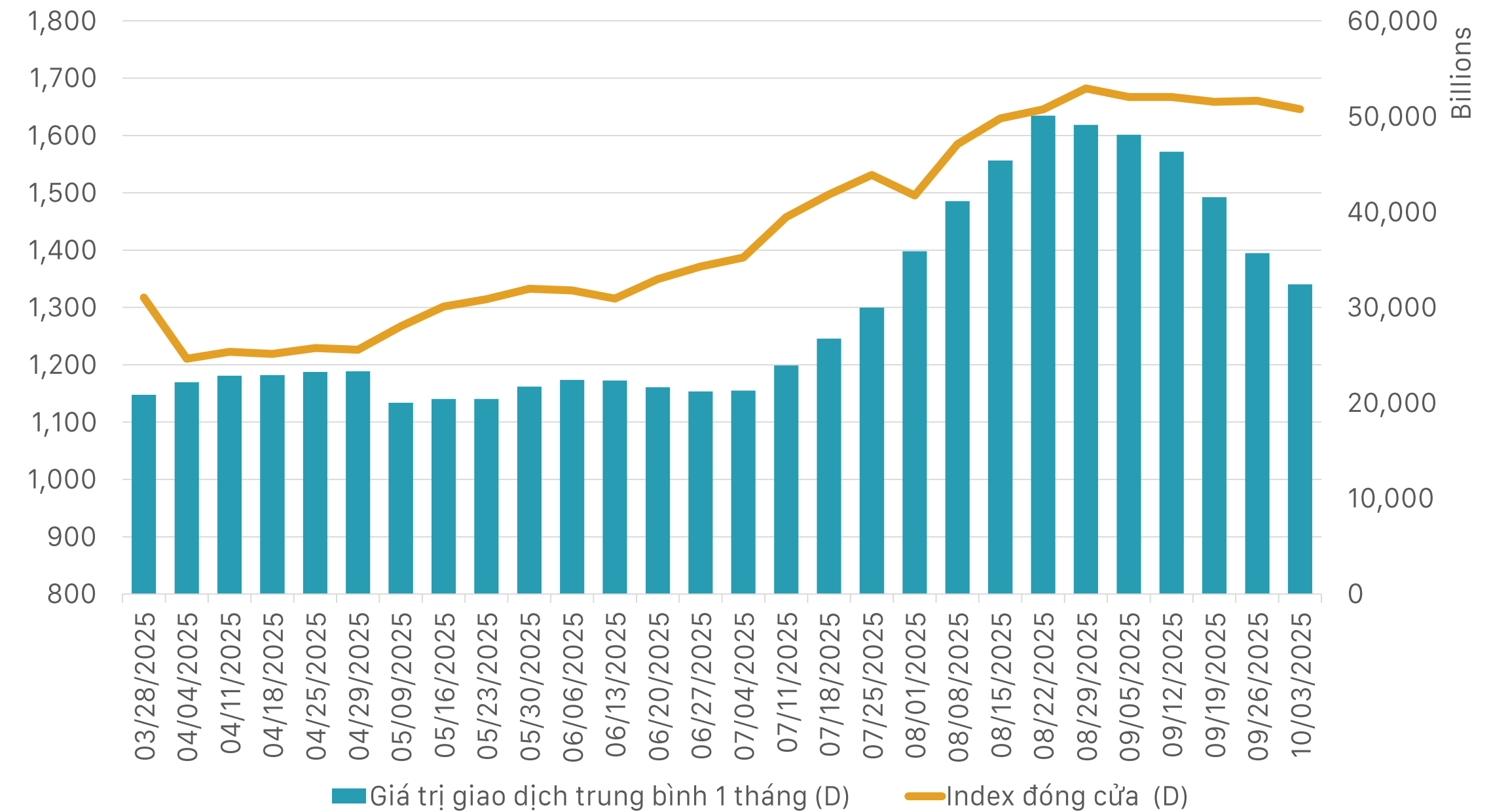
## Lãi suất liên ngân hàng biến động nhưng được kiểm soát tốt



## Đồ thị ngày VN-Index



## Thanh khoản đạt đỉnh cao nhất

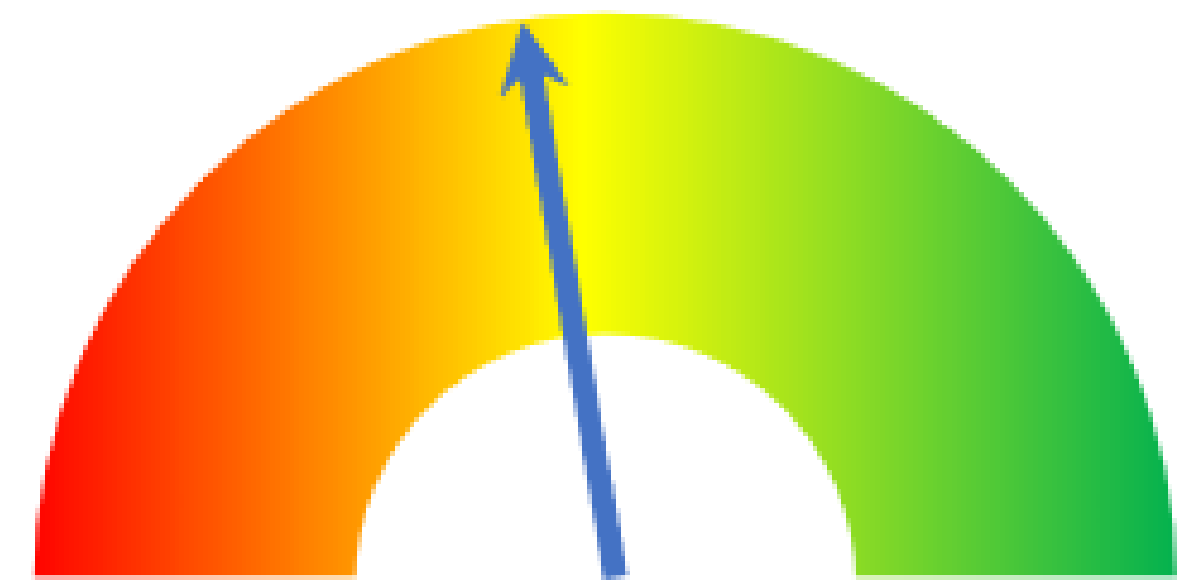


- Chỉ số Vnindex kết thúc tuần lễ cuối tháng 9 với trạng thái đi ngang trong 4 tuần liên tiếp và dao động quanh vùng 1650. Thị trường không rớt mạnh trong tháng 9 có thể xem là một yếu tố thành công khi trước đó chỉ số Vnindex đã có chuỗi tăng gần 50% kể từ tháng 4. Mặc dù vậy thanh khoản thị trường bị sụt giảm khá nhiều từ mức đỉnh vượt 50 ngàn tỷ mỗi phiên vào tháng 8 nay chỉ còn khoảng chưa tới 30 ngàn tỷ và có phiên xuống dưới 20 ngàn tỷ trong tuần vừa qua.
- Nhóm Vningroup đóng vai trò quan trọng trong việc giữ nhịp thị trường nhờ cổ phiếu VIC tăng lên vùng đỉnh mới 180 cùng với VRE. Một số cổ phiếu ngân hàng cũng giữ giá tốt như CTG, HDB, LPB, MBB. Một số cổ phiếu chứng khoán sau giai đoạn điều chỉnh cũng đi ngang và có dấu hiệu tích lũy trở lại.
- Hầu hết các nhóm ngành còn lại đều suy giảm như nhóm bất động sản rơi khá sâu từ 5% - 10%. Các nhóm ngành khác như phân đạm, hóa chất, xây dựng, logistic cũng mất giá. Nhóm blue chips như VTP, MSN, GAS, REE vẫn đang rơi đều và chưa xác nhận đáy.

- Đồ thị tuần tiếp tục một ngọn nến đỏ giảm tuần thứ 6 liên tiếp, đường histogram ám chỉ xu hướng tăng giá đang mất sức dần. Đây là dấu hiệu bình thường với thị trường đang trong giai đoạn phân phối và chờ xu hướng mới. Thanh khoản giảm dần cho thấy nhà đầu tư thận trọng nhiều hơn và thu hẹp hoạt động margin để gia tăng an toàn.
- Sau chuỗi tăng dài, thị trường chỉ rung lắc nhẹ và điều chỉnh khoảng 100 điểm là điểm tích cực hiện tại cho thấy động lực chung của thị trường vẫn còn rất mạnh đặc biệt là ở các nhóm cổ phiếu trụ cột như nhóm ngân hàng. Tuần sau là tuần lễ mang tính tác động tâm lý rất lớn khi thị trường chờ đợi tin nâng hạng. Nếu thị trường nâng hạng thành công, chứng khoán Việt Nam sẽ mở ra chương lịch sử mới rất tiềm năng trong tương lai. Có thể ngay từ phiên mở đầu tuần, dòng tiền đầu tư có thể gia tăng dần giao dịch sôi động hơn các tuần vừa qua.



Mức độ hưng phấn thị trường

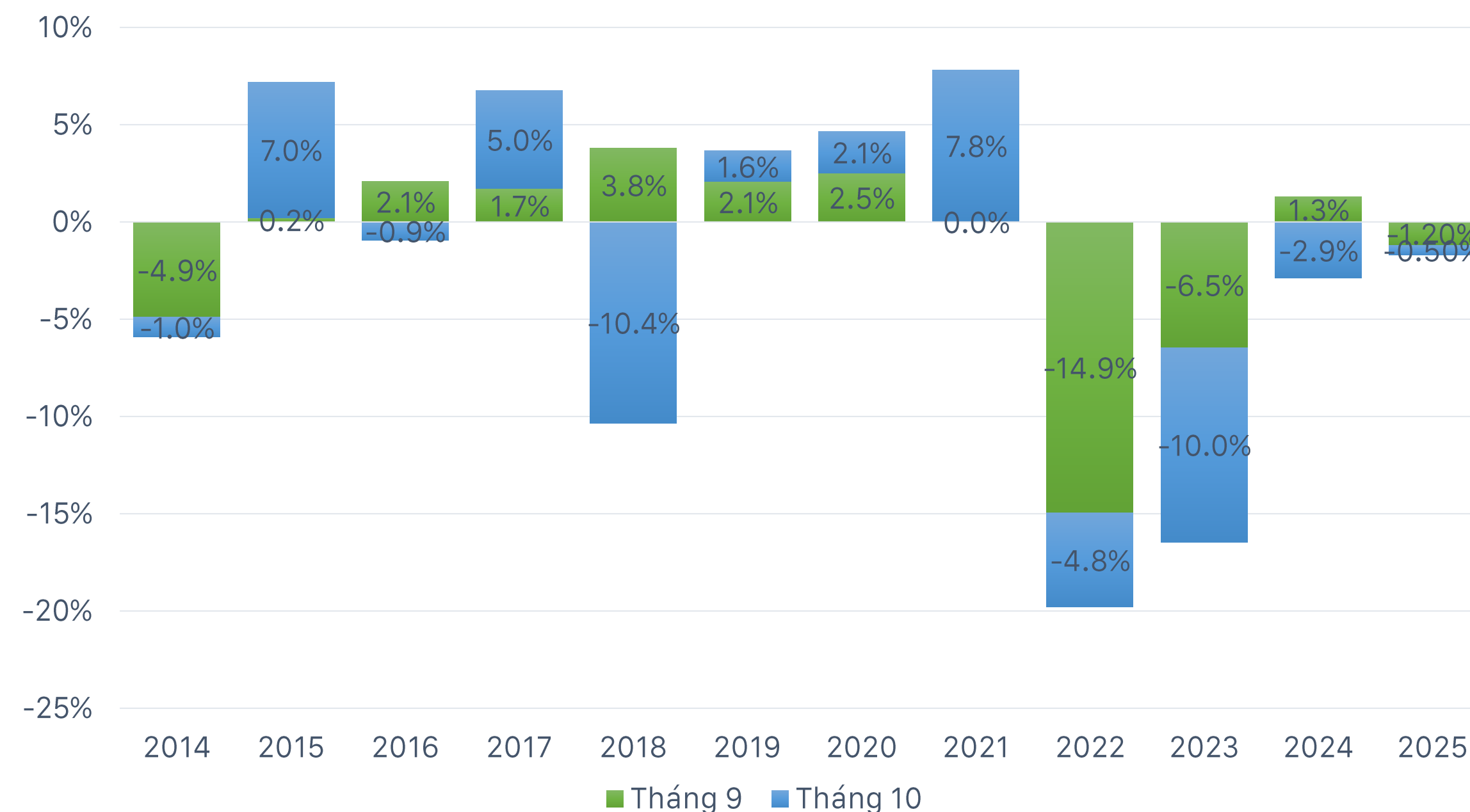


RSI	49.21
MACD	7.86
MFI	43.56
MA20	1656
MA50	1625
MA200	1384

PE thị trường hiện quanh 15 thấp hơn giai đoạn 2022



Chu kỳ tháng 9,10 năm nay duy trì đà tăng trưởng các năm 2014 - 2021

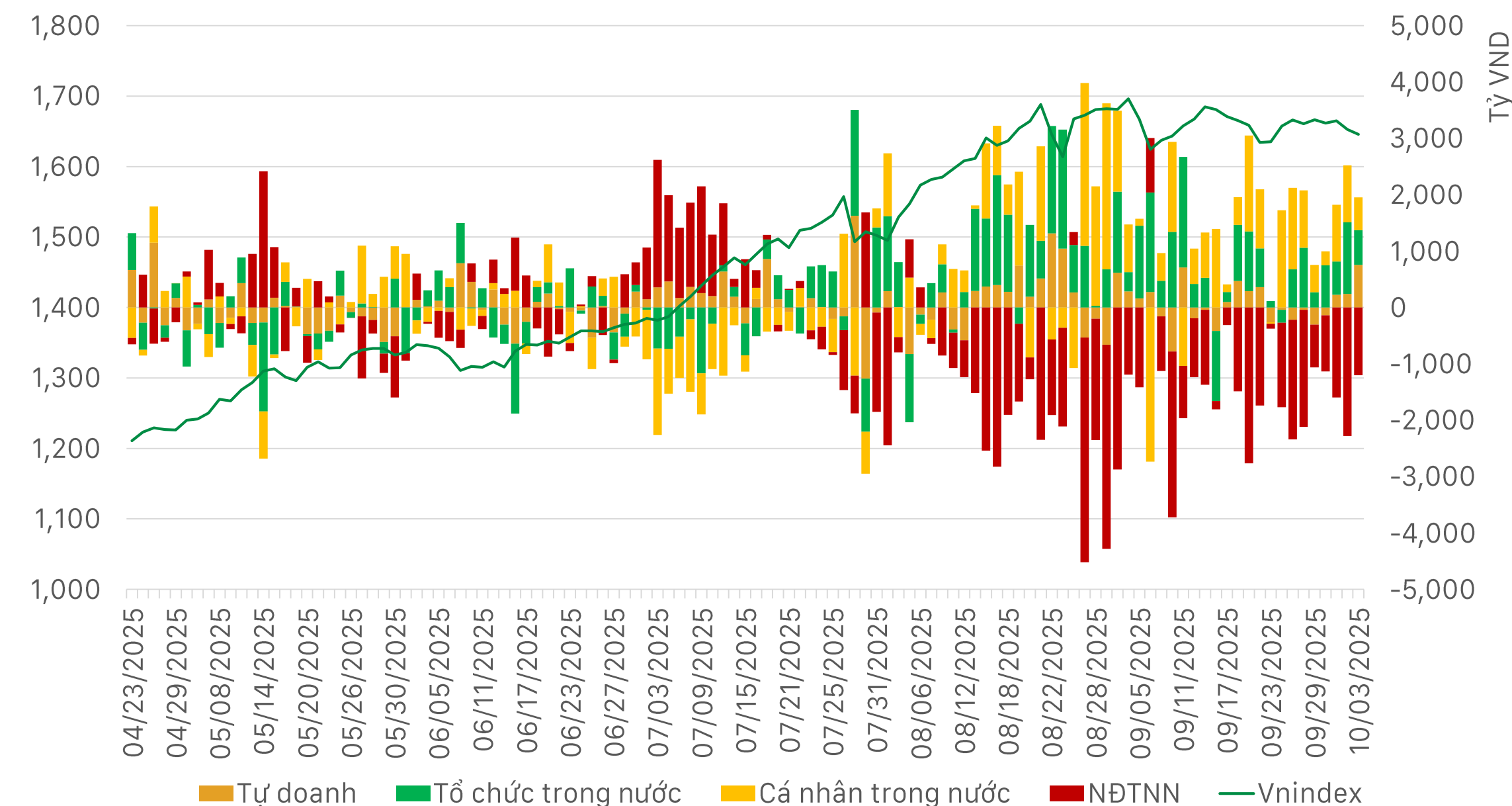


- Hiện tại, P/E thị trường chứng khoán Việt Nam dao động tích lũy quanh mốc 15, mức trung bình trong 10 năm qua, phản ánh định giá tương đối hợp lý. Tuy nhiên, sự phân hóa rõ nét: nhiều cổ phiếu, đặc biệt trong nhóm công nghệ và tiêu dùng, đã vượt mức P/E này, cho thấy kỳ vọng tăng trưởng cao nhưng tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh nếu kết quả kinh doanh không đáp ứng. Ngược lại, nhóm ngân hàng, với các mã lớn như MBB, OCB, CTG, có P/E thấp, thậm chí dưới 10, nhờ lợi nhuận ổn định và giá cổ phiếu chưa tăng nóng. Điều này cho thấy nhóm ngân hàng vẫn hấp dẫn với nhà đầu tư giá trị.
- Trong tháng tới, khi kết quả kinh doanh quý 3 được công bố, nếu thị trường duy trì trạng thái đi ngang, P/E trung bình có thể điều chỉnh nhẹ xuống dưới 15, do một số doanh nghiệp có thể báo cáo lợi nhuận kém khả quan, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động và áp lực lạm phát. Tuy nhiên, nếu nhóm ngân hàng và bất động sản phục hồi tốt, P/E thấp của các nhóm này có thể kéo định giá thị trường ổn định. Nhà đầu tư cần theo dõi sát dữ liệu kinh tế vĩ mô và dòng tiền ngoại để đánh giá xu hướng.

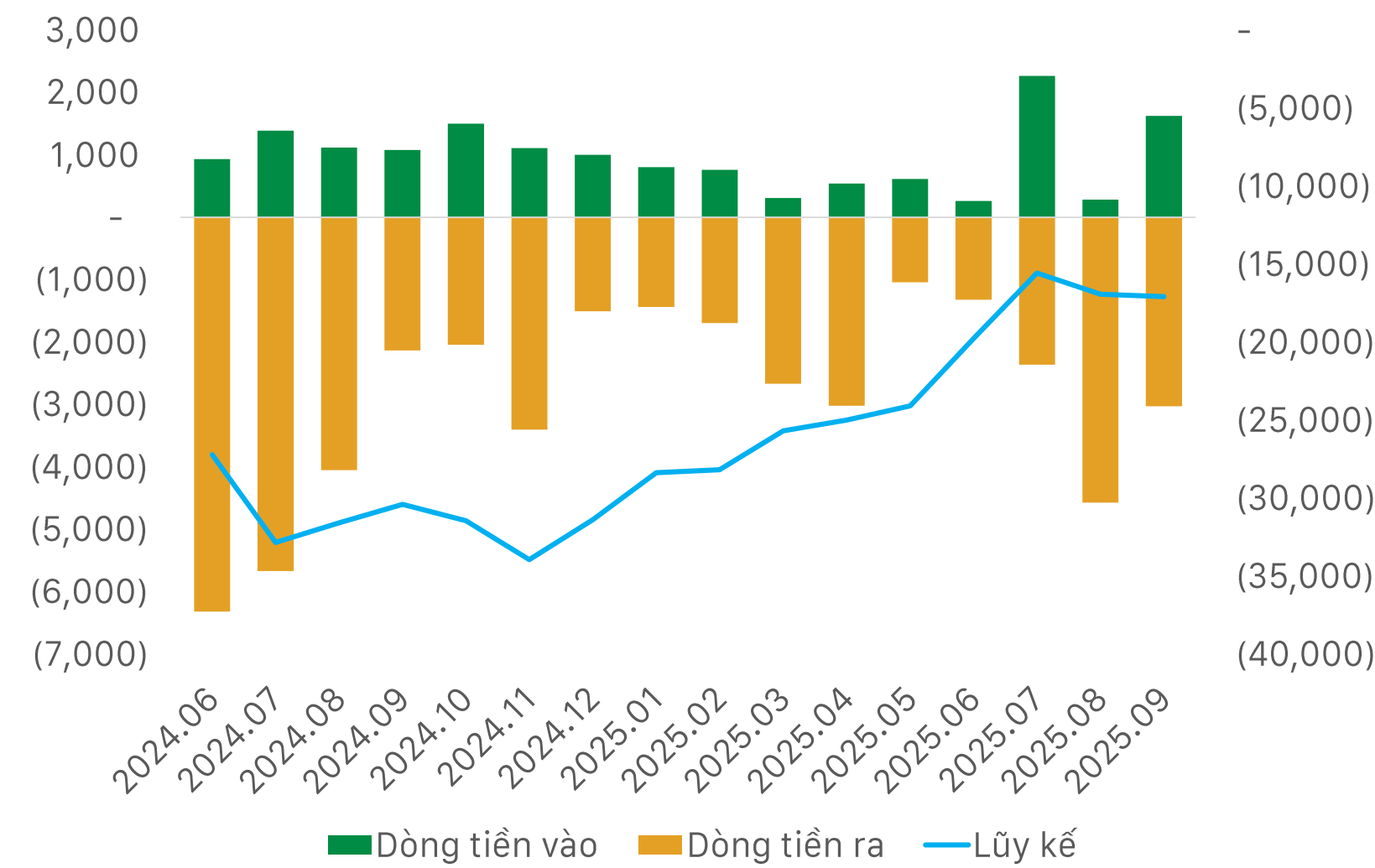
Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,645.82	14.95	-0.9%	-2.1%
Ngân hàng	770.83	10.92	-0.1%	-5.6%
Dịch vụ tài chính	1,055.04	24.22	-1.5%	-9.8%
Bất động sản	817.25	22.49	1.7%	10.4%
Hóa chất	261.40	15.73	-5.2%	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	466.21	19.99	-4.1%	-1.5%
Ô tô và phụ tùng	404.07	8.10	-10.4%	-24.5%
Bán lẻ	1,439.75	22.82	-1.8%	0.2%
Hàng cá nhân & Gia dụng	147.29	10.37	-1.8%	-1.7%
Viễn thông	886.93	28.27	-2.8%	-7.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,902.34	13.69	-2.0%	-3.1%
Dầu khí	89.29	32.14	-4.9%	-6.6%
Thực phẩm và đồ uống	911.30	18.08	-1.0%	-0.9%
Xây dựng và Vật liệu	354.79	11.54	-3.8%	-7.3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	405.49	16.10	-3.7%	-10.7%
Y tế	1,021.17	16.49	-0.2%	2.7%
Công nghệ Thông tin	772.18	18.12	-4.0%	-8.9%
Truyền thông	690.96	66.95	-2.0%	-0.5%
Bảo hiểm	344.74	14.49	-3.8%	-3.6%
Du lịch và Giải trí	41.80	20.10	-2.6%	1.4%

- Trong tuần qua hầu hết các nhóm ngành đều suy giảm. Một số nhóm ngành giảm khá sâu như ô tô, phụ tùng, hóa chất, dầu khí, Công nghệ thông tin, xây dựng và vật liệu.
- Một số nhóm ngành khác quan trọng như nhóm ngân hàng không suy giảm nhiều và thậm chí đi ngang. Một số cổ phiếu còn đang trong trạng thái tăng như LPB, OCB, MBB đang có dấu hiệu tăng trở lại.
- Nhóm bất động sản nổi bật nhất là VIC, VRE, VHM vẫn đóng vai trò ảnh hưởng lớn nhất. Trong khi những cổ phiếu lớn như DIG, DXG, NLG, KDH đều giảm sâu.

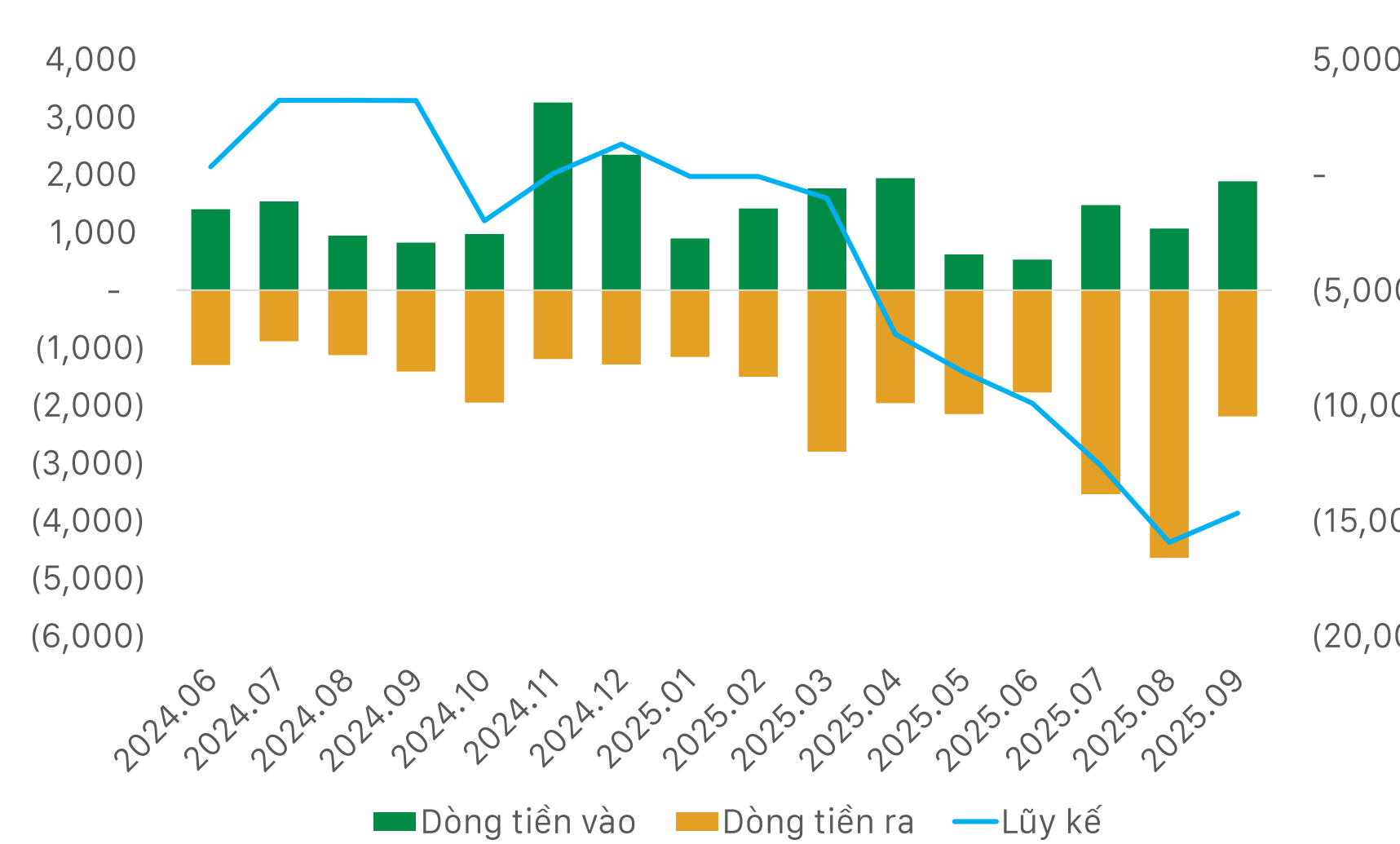
## Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



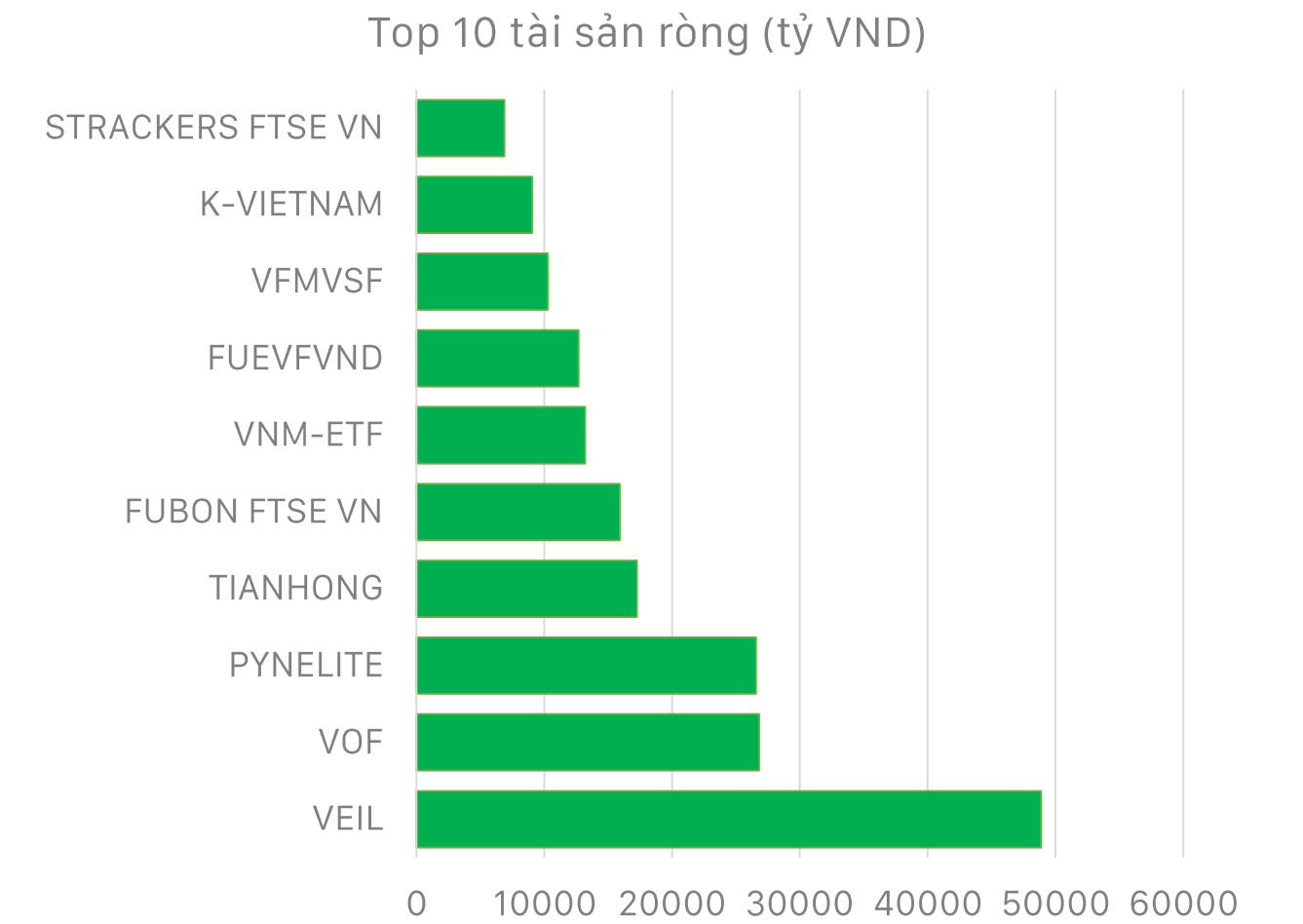
Dòng tiền của quỹ ETF (tỷ VND)



Dòng tiền của quỹ chủ động (tỷ VND)



Top 10 tài sản ròng (tỷ VND)

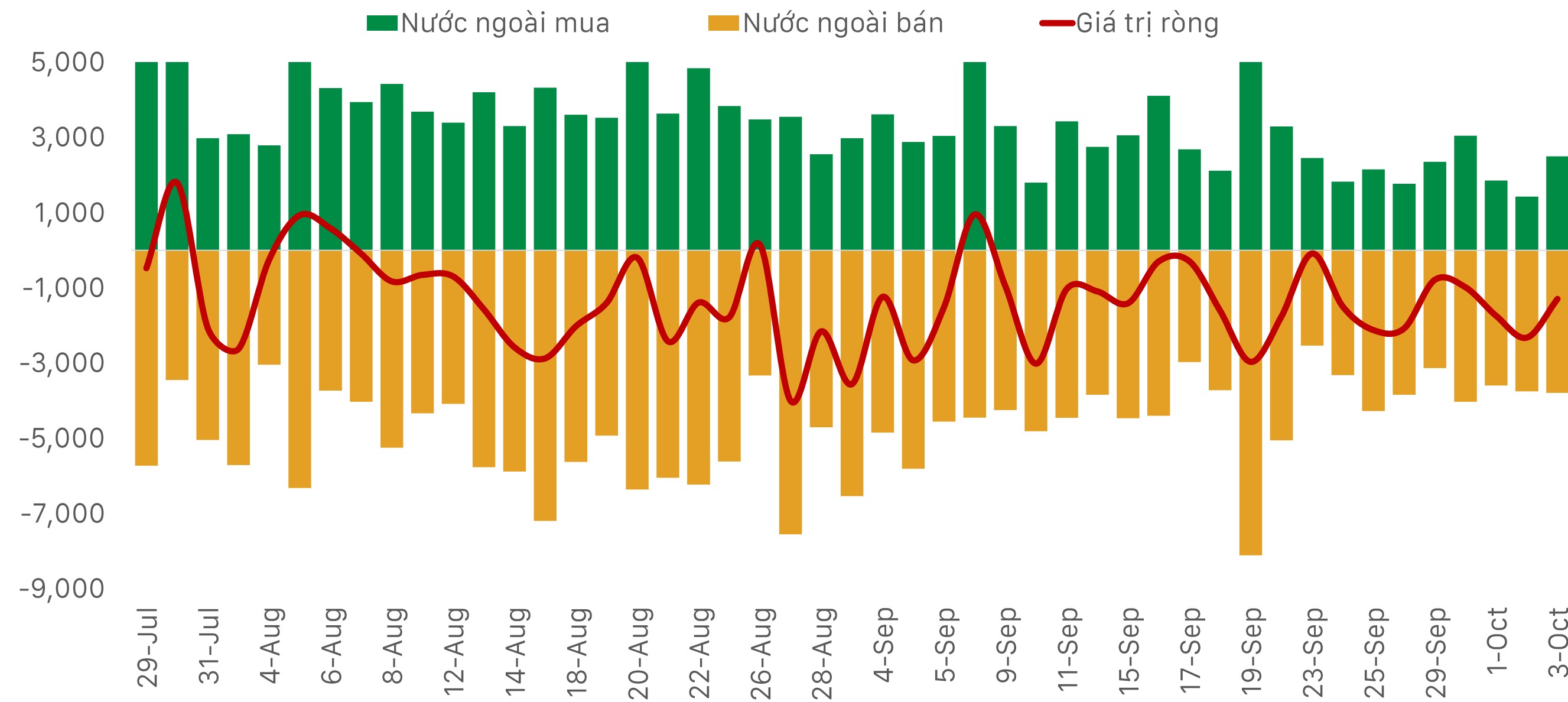


- Niềm tin các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc ngày càng tập trung vào tăng trưởng đã giúp cả các Quỹ Cổ phiếu do Trung Quốc đại lục chỉ định và tất cả các Quỹ Cổ phiếu Thị trường Mới nổi ghi nhận những con số ấn tượng trong tuần kết thúc vào cuối tháng 9. Cả bốn nhóm cổ phiếu khu vực lớn đều ghi nhận dòng vốn chảy vào, dao động từ 20 triệu đô la cho các Quỹ Cổ phiếu EMEA đến 4,1 tỷ đô la cho các Quỹ Cổ phiếu Châu Á không bao gồm Nhật Bản.
- Các Quỹ Cổ phiếu Trung Quốc đã thu hút thêm tiền lần thứ năm trong sáu tuần qua khi các nhà đầu tư thắt chặt sự tập trung vào các chủ đề Trung Quốc Đại lục và các thị trường mới nổi không bao gồm Trung Quốc. Dòng tiền đã chảy ra khỏi các Quỹ Cổ phiếu Hồng Kông (SAR) tuần thứ hai liên tiếp, các Quỹ Cổ phiếu Đài Loan (POC) ghi nhận dòng tiền chảy ra hàng tuần lớn thứ ba trong năm cho đến nay và các Quỹ Cổ phiếu Thị trường Mới nổi Toàn cầu (GEM) (trừ Trung Quốc) đã chứng kiến hơn 200 triệu đô la được rút ra. Các Quỹ Cổ phiếu Khu vực Châu Á (trừ Nhật Bản) được quản lý chủ động đã luân chuyển danh mục đầu tư vào Trung Quốc và Hàn Quốc trong năm nay, thay vì Ấn Độ và, ở mức độ thấp hơn, Indonesia và Đài Loan. Trong trường hợp của Ấn Độ và Đài Loan, họ đang đi theo hướng ngược lại so với các đối tác được quản lý thụ động của mình.
- Các Quỹ Cổ phiếu Châu Âu đã ghi nhận dòng vốn đổ vào lớn nhất kể từ đầu tháng 6. Phần lớn dòng vốn đổ vào mới nhất đã chảy vào Thụy Sĩ và các Quỹ Cổ phiếu Khu vực Châu Âu (trừ Vương quốc Anh), nhưng các Quỹ Cổ phiếu Vương quốc Anh chuyên dụng đã ghi nhận dòng vốn đổ vào đầu tiên kể từ giữa tháng 4 bất chấp những vấn đề mà nền kinh tế đang phải đối mặt.

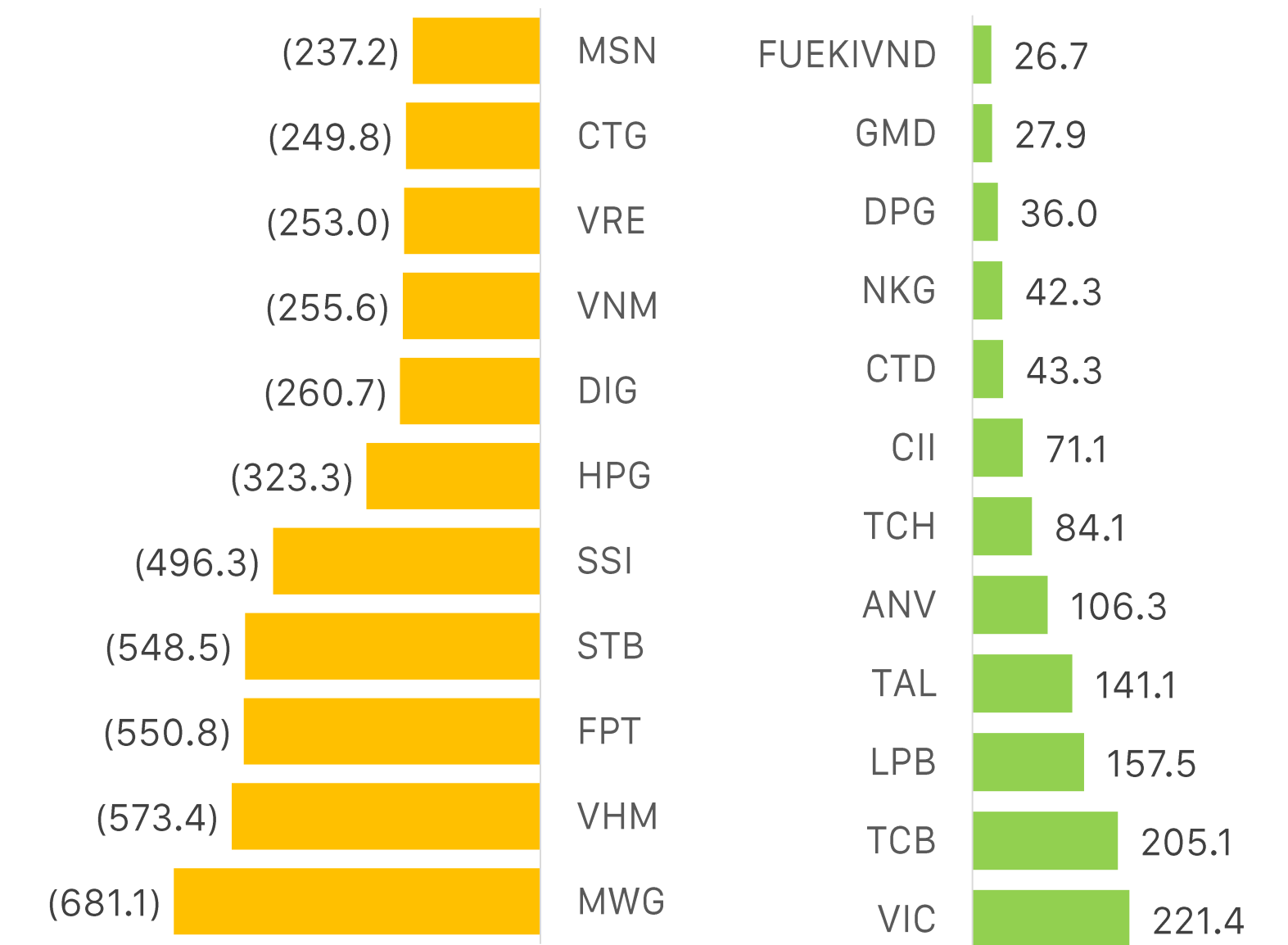
# KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

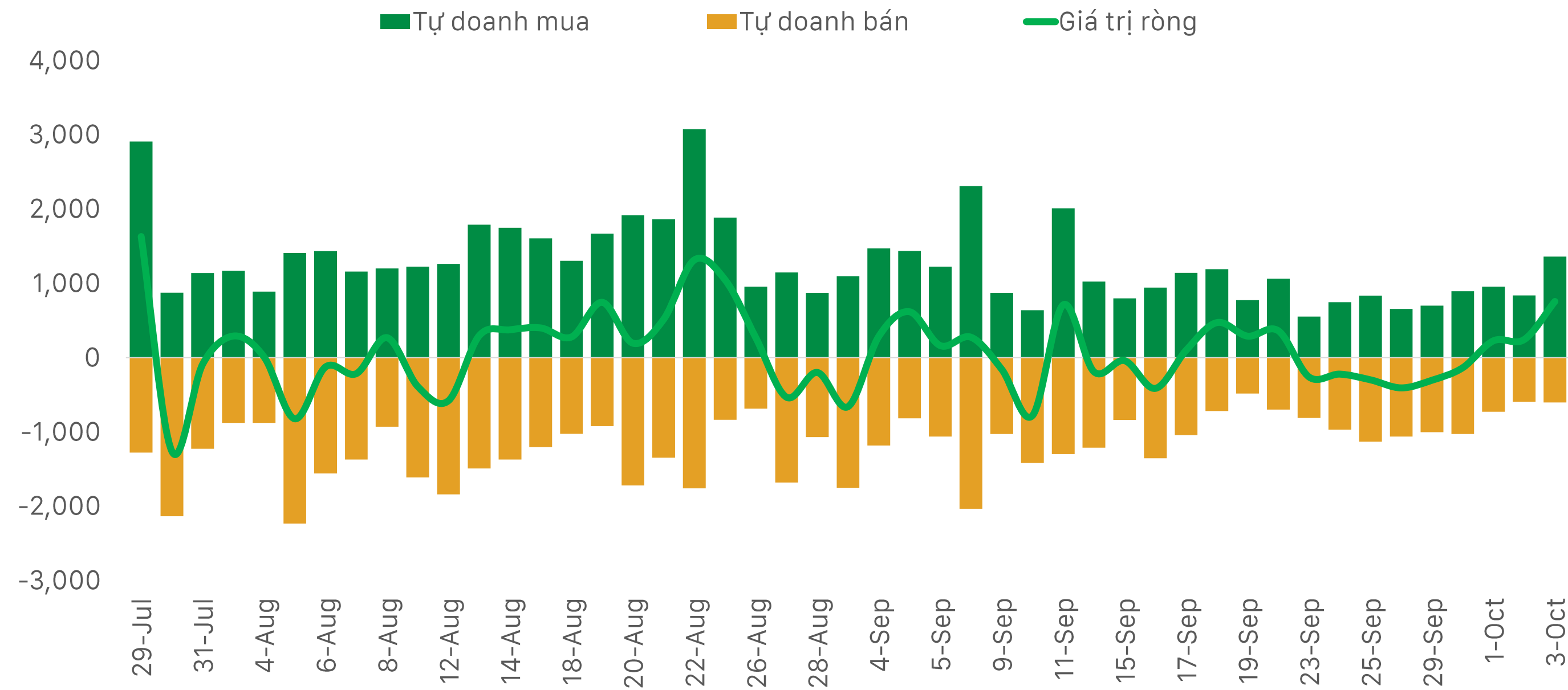


- Khối ngoại tiếp tục thu hẹp giá trị mua vào trong tuần qua trong khi giá trị bán ra không thay đổi dẫn đến giá trị bán ròng lên hơn 7100 tỷ. Xu hướng bán ròng gia tăng với thị trường Việt Nam trong bối cảnh tỷ giá biến động mạnh và một phần quan trọng nhiều quỹ đầu tư chốt lời sau khi thị trường tăng mạnh lên mức đỉnh lịch sử kể từ đầu năm.
- Nhóm cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong tuần xuất hiện MWG nhiều nhất với khoảng 681 tỷ đồng. Nhóm Vingroup có VHM và VRE bán ròng tổng cộng khoảng 800 tỷ đồng. FPT vẫn nằm trong top bán ròng nhiều nhất trong nhiều tuần liền. Đáng chú ý trong nhóm bán ròng nhiều nhất chỉ có CTG, STB thuộc nhóm ngân hàng.
- Phía mua ròng ngược lại ghi nhận VIC mua ròng nhiều nhất dù giá trị không lớn lắm khoảng 221 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng mua ròng đáng chú ý có TCB và LPB mua ròng tổng cộng gần 400 tỷ đồng.

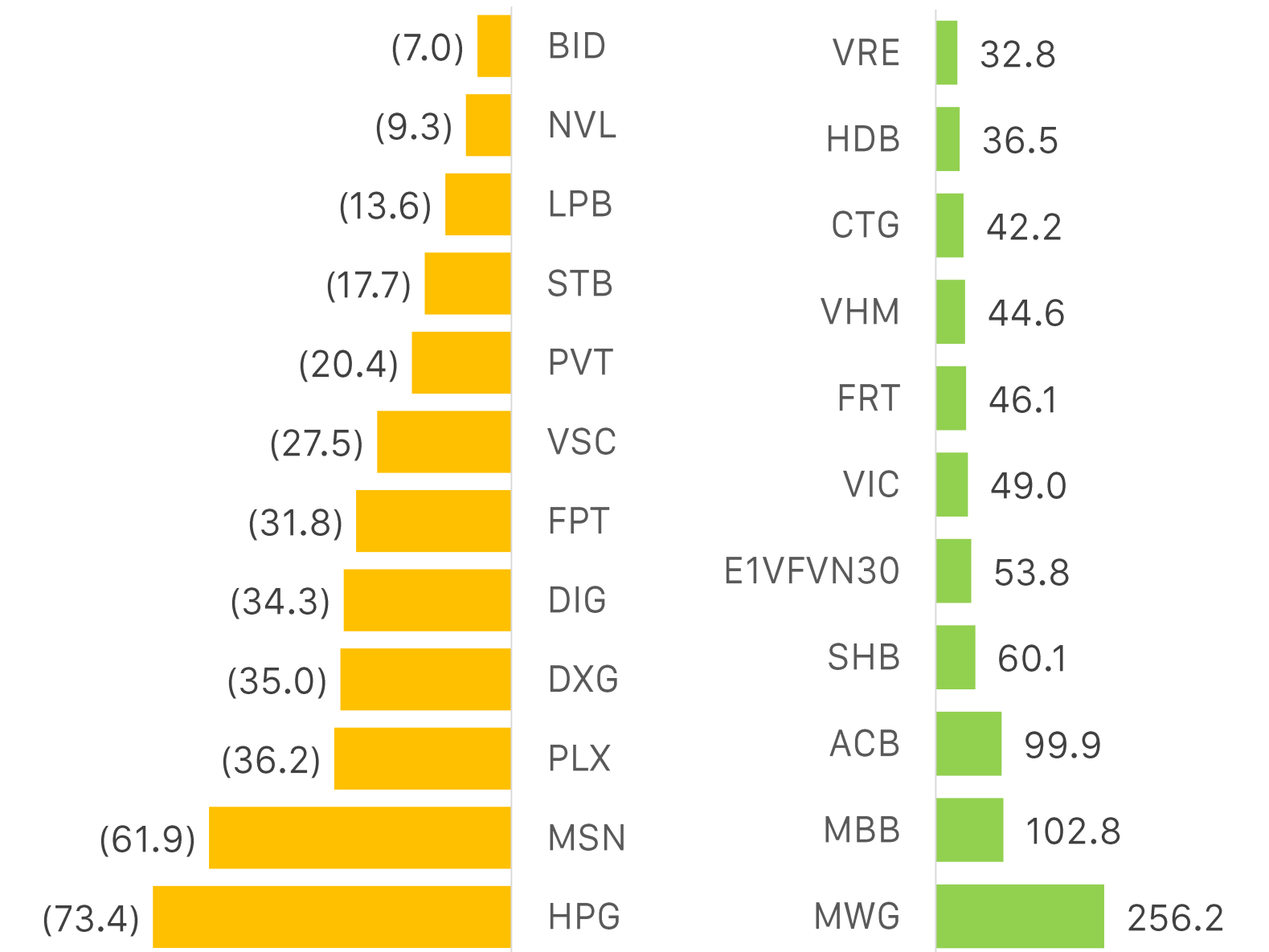
# TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



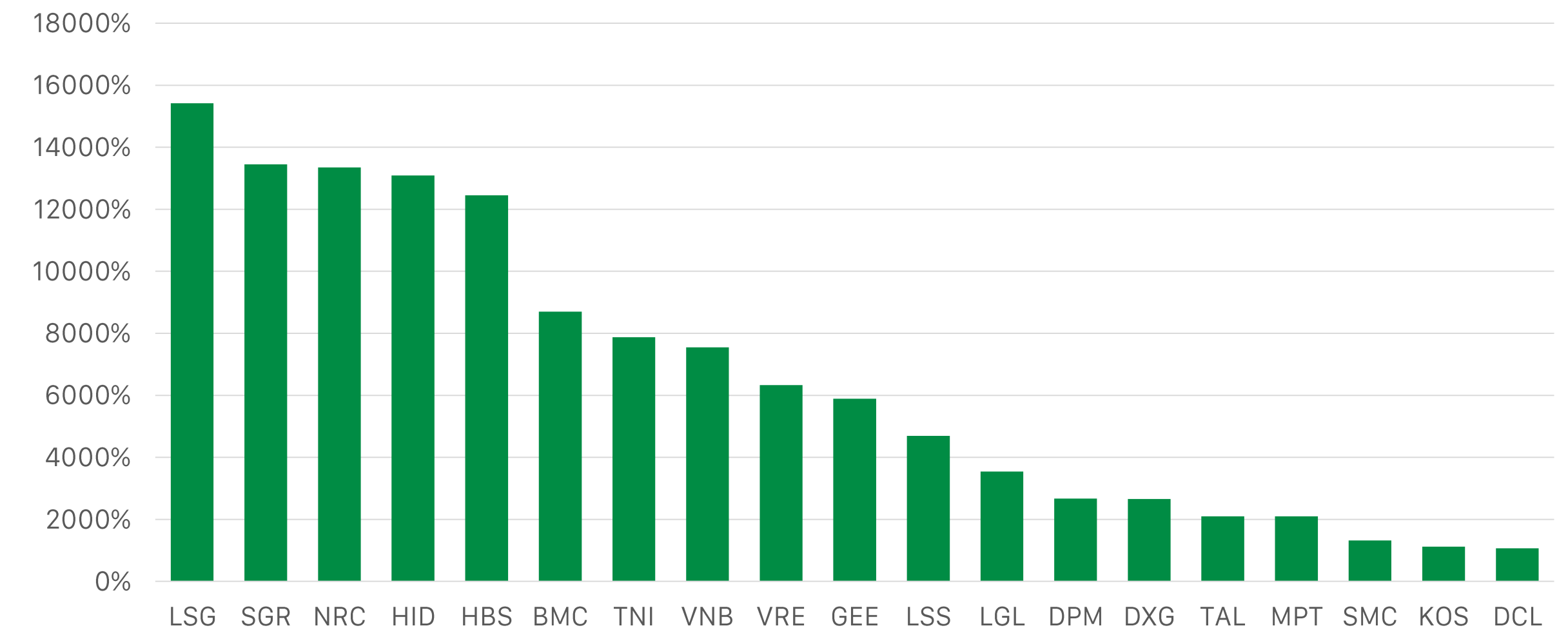
- Hoạt động tự doanh thu hẹp khá nhiều trong tuần lễ vừa qua tuy nhiên giá trị bán ra sụt giảm mạnh trong khi gia tăng mua vào nhiều hơn. Tuần trước khối tự doanh bán ròng hơn 800 tỷ thì tuần này mua ròng trở lại 781 tỷ đồng. Đặc biệt là phiên cuối tuần khối tự doanh gia tăng mua ròng đến 755 tỷ đồng.
- Cổ phiếu mua ròng nhiều nhất trong tuần qua là MWG với giá trị khoảng 256 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng đứng thứ hai với lần lượt MBB, ACB, SHB, HDB, CTG với giá trị mua ròng tổng cộng gần 300 tỷ. Một số cổ phiếu cũng mua ròng đáng chú ý Vingroup VIC, VHM, VRE và FRT.
- Phía bán ròng khối tự doanh chủ yếu bán ra nhóm HPG, MSN, PLX, DXG, DIG, FPT.

## Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	21.2%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Bất động sản	23.1%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Dịch vụ tài chính	15.0%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Công nghệ Thông tin	2.7%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.4%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Thực phẩm và đồ uống	7.9%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	6.4%	CII, HHV, VCG	
Tài nguyên Cơ bản	8.1%	HPG, HSG, NKG	
Hóa chất	2.0%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	3.3%	MWG, DGW, PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.2%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	1.8%	PVD, PVS	
Ô tô và phụ tùng	0.7%	HHS, HUT	
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.6%	TCM, TNG, PNJ	
Du lịch và Giải trí	1.1%	HVN	
Viễn thông	0.1%	VGI	
Truyền thông	0.2%	YEG	
Bảo hiểm	0.1%	BVH	
Y tế	0.2%	DCL, DBD	

- Dòng tiền giao dịch vẫn suy giảm so với tuần trước đó nhưng tập trung hơn vào nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản (chủ yếu là VIC) và nhóm chứng khoán. Các nhóm ngành còn lại do đang suy giảm nên có lẽ nhà đầu tư bị kẹp hàng khá cao nên hạn chế giao dịch.
- Các cổ phiếu gia tăng giao dịch hầu có một vài cổ phiếu lưu ý LSG, SGR, VRC, BMC, GEE, DPM, DXG
- Một số cổ phiếu có thể là tâm điểm giao dịch trong tuần sau: VIC, HAG, OCB, MBB, TCB.

## Cổ phiếu có dòng tiền vào gia tăng



# CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



Thị trường vẫn trong xu hướng tăng trung hạn tuy nhiên áp lực điều chỉnh sẽ tăng dần khi kết quả kinh doanh các doanh nghiệp quý 2 công bố gần hết. Thị trường có thể có nhiều pha điều chỉnh và rung lắc nhiều hơn. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, hóa chất, bán lẻ đang được nhà đầu tư giao dịch nhiều nhất.

Danh mục cổ phiếu quan tâm:

Ngân hàng: **STB, TCB**

Bán lẻ, thực phẩm: **MWG, HAG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	STB	60,000	16.9%	5,767	8.16	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng trưởng lợi nhuận đạt kỳ vọng nhờ tín dụng tăng trưởng tốt và cải thiện NIM; chất lượng tài sản ổn định dù còn thách thức.</li> <li>Chuẩn bị hoàn tất đấu giá khoản nợ đảm bảo bằng cổ phần của Trầm Bê, có tiềm năng tăng đáng kể lợi nhuận và giá trị sổ sách.</li> <li>STB lên kế hoạch mua cổ phần chi phối tại một công ty chứng khoán nhằm mở rộng dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư.</li> <li>Nâng vốn điều lệ qua ESOP và cổ phiếu thưởng, báo hiệu giai đoạn tăng trưởng tích cực mới sau tái cấu trúc.</li> </ul>
2	TCB	45,000	14.4%	3,013	11.60	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phục hồi của thị trường bất động sản và kỳ vọng niêm yết TCBS sẽ hỗ trợ đà tăng giá cổ phiếu TCB.</li> <li>Nhu cầu vay thế chấp cùng việc thu hồi lãi trả chậm từ danh mục cho vay linh hoạt giúp NIM dự kiến phục hồi hơn 20bps đến năm 2026. Thu nhập phí bất đầu cải thiện nhờ hợp đồng bancassurance mới ký với AIA và TCA.</li> <li>TCBS có lợi nhuận ròng năm 2024 đạt 3,85 nghìn tỷ đồng, định giá khoảng 73 nghìn tỷ đồng (~30% vốn hóa TCB), dựa trên mức P/E tương đương nhóm công ty chứng khoán hàng đầu.</li> </ul>
3	MWG	90,000	25%	2,977	22.27	<ul style="list-style-type: none"> <li>MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng.</li> <li>BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY.</li> <li>MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động.</li> <li>MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.</li> </ul>
4	HAG	18,000	25%	1,084	12.32	<ul style="list-style-type: none"> <li>HAG đã tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả, lợi nhuận ổn định đạt 1.000 tỷ đồng năm 2024, quý 1/2025 đạt doanh thu 1.380 tỷ và lợi nhuận 341 tỷ, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 5.500 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 1.100 tỷ đồng.</li> <li>Triển khai 2.000ha dâu nuôi tằm sản xuất tơ xuất khẩu, 2.000ha cà phê Arabica và thí điểm nuôi 700.000 con cá tầm tại Lào, dự kiến thu hoạch vào tháng 9-10/2025.</li> <li>Khoản vay ngắn hạn hơn 6.000 tỷ đồng, nợ dài hạn 1.435 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH giảm từ 180% (2020) xuống còn 77%, lỗ lũy kế giảm mạnh còn khoảng 82,7 tỷ, kỳ vọng xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.</li> </ul>

## Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	60,000
% tăng giá	16.9%
Vùng giá mua	45,000 - 47,000
Giá dừng lỗ	40,000

## Phân tích kỹ thuật

STB đang có sự bứt phá quanh nền giá 47 kéo dài gần 1 tháng qua lên mức đỉnh mới trên 50. STB đang thiết lập xu hướng tăng giá mới với mục tiêu tiếp theo quanh vùng 55-57. Các chỉ báo RSI hiện quay lại xu hướng tăng và vượt qua 70. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ STB và có thể mua thêm nếu cổ phiếu rung lắc về quanh 47-48. Mục tiêu trung hạn từ 1 – 3 tháng là 55,000.

## Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Trong quý 1.2025, ngân hàng STB đạt lợi nhuận gần 2,900 tỷ đồng tăng trưởng 37% so với cùng kỳ. Về mục tiêu kinh doanh năm 2025, Sacombank đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 14.650 tỷ đồng – tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số trong chặng cuối của giai đoạn tái cơ cấu. STB có thể tiếp tục đà tăng trưởng mạnh trong các quý còn lại của năm và dự báo quý 2 có thể tăng trưởng lợi nhuận khoảng 25% so với quý 1 lên trên 3,500 tỷ. Lợi nhuận tăng trưởng của của STB đến từ khả năng hoàn nhập dự phòng và kiểm soát chi phí vận hành hiệu quả. STB đang sắp hoàn tất quá trình tái cấu trúc nợ và chuyển sang giai đoạn tăng tốc phát triển.
- STB đã hoàn thành 13/14 bước tái cấu trúc; bước cuối cùng là đấu giá khoản nợ được đảm bảo bằng 32,5% cổ phần của Trầm Bê. Tổng giá trị nợ gốc là 6.611 tỷ đồng và lãi cộng dồn 13.450 tỷ đồng, cần giá đấu khoảng 33.200 đồng/cp để thu hồi đủ. STB cho biết, ngay cả khi đấu giá thành công, Trầm Bê cũng sẽ không nhận được khoản dư nào do nghĩa vụ lãi rất lớn từ các khoản vay khác. STB có thể thu hồi giá trị tiềm năng khoảng 15 nghìn tỷ đồng (tương đương lợi nhuận sau thuế khoảng 20 nghìn tỷ đồng). Điều này đồng nghĩa lợi nhuận ròng 2025 có thể tăng 128%, hoặc giá trị sổ sách (BVPS) tăng 23% lên 43.700 đồng/cp.
- STB dự kiến mua lại trên 50% cổ phần tại một công ty chứng khoán, với vốn đầu tư tối đa 1.500 tỷ đồng, không bao gồm công ty con đã thoái vốn trước đây (SBS). Đây là bước chuyển đổi chiến lược từ mô hình ngân hàng truyền thống sang mô hình ngân hàng đa năng, cung cấp thêm dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư.



STB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	28,956	34,261	38,627	45,734	54,972	57,862
Vốn điều lệ	18,852	18,852	18,852	18,852	18,852	20,602
Thu nhập lãi thuần	11,527	11,964	17,147	22,072	24,532	6,863
Lợi nhuận sau thuế	2,682	3,411	5,041	7,719	10,087	2,897
EPS	1,206	1,595	2,674	4,094	4,751	1,537
Tỉ lệ CASA	18.7%	22.5%	18.9%	18.3%	17.9%	17.2%
P/B	2.2	1.4	1.5	1.5	1.6	1.5
BVPS (VND)	15,360	18,174	20,489	24,259	29,160	30,693
ROE (%)	9.6%	10.8%	13.8%	18.3%	20.0%	20.4%
NIM (%)	2.7%	2.6%	3.3%	3.7%	3.6%	3.5%
LDR (%)	78.2%	89.1%	95.2%	93.0%	93.6%	94.6%
Chi phí/ Thu nhập (%)	63.1%	55.1%	41.8%	49.2%	48.8%	50.4%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.7%	1.5%	1.0%	2.3%	2.4%	2.5%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	93.7%	118.6%	131.0%	68.8%	68.4%	74.7%

## Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	40,000
% tăng giá	14.4%
Vùng giá mua	33,000 - 35,000
Giá dừng lỗ	29,000

## Phân tích kỹ thuật

TCB đã tích lũy quanh vùng giá 34 trong 3 tuần và vừa có phiên đột phá về giá thiết lập đỉnh mới quanh 36. TCB vẫn đang trên kênh giá tăng trung hạn và chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều dù các chỉ báo cho thấy TCB đang ở trong vùng quá mua.

Giá TCB có thể dao động quanh vùng 35-36 một thời gian. Vùng mua mới có thể mở quanh 34,000-35,000. Mục tiêu từ 1-3 tháng là vùng giá 40,000.

## Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Techcombank là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất thị trường Việt Nam. Techcombank liên tục được vinh danh trong Top 10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín, Top 100 Ngân hàng Thế giới, và nhiều giải thưởng quốc tế.
- Vốn điều lệ của Techcombank đạt 78,413 tỷ đồng thuộc nhóm top đầu. Hiệu quả kinh doanh của TCB rất ấn tượng với lợi nhuận hàng năm trên 20 ngàn tỷ đồng. Tỷ lệ CASA của Techcombank duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cao nhất trong ngành 36%, giúp giảm chi phí vốn và tăng hiệu quả kinh doanh. Ở chất lượng tài sản, TCB duy trì tỷ lệ nợ xấu thấp (1.1% năm 2024) và tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao (113,94%) cho thấy khả năng kiểm soát chất lượng tín dụng vượt trội.
- Theo kế hoạch 2025, Techcombank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 31,500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm trước. Để đạt được kết quả này, Techcombank dự kiến tăng trưởng tín dụng ở mức 16.4%. Bên cạnh đó, Techcombank cũng trình cổ đông phương án phát hành hơn 21.38 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ sẽ tăng lên hơn 70.862 tỷ đồng.
- Câu chuyện của TCB hấp dẫn năm nay nằm ở kế hoạch IPO TCBS. Hiện tại, TCBS có vốn điều lệ 20,802 tỷ đồng. Công ty dự kiến chào bán 231,2 triệu cổ phiếu. Nếu chào bán thành công, vốn điều lệ của TCBS sẽ tăng lên 23.113 tỷ đồng. TCBS hiện do Techcombank sở hữu 94,07% cổ phần. Việc IPO thành công TCBS sẽ mang lại lợi thế lớn cho TCB.



TCB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	74,615	93,041	113,425	131,616	147,940	153,953
Vốn điều lệ	35,049	35,109	35,172	35,225	70,649	78,413
Thu nhập lãi thuần	18,751	26,699	30,290	27,691	35,508	8,305
Lợi nhuận sau thuế	12,582	18,415	20,436	18,191	21,760	6,014
EPS	3,510	5,131	5,729	5,111	3,041	842
Tỷ lệ CASA	44.3%	47.0%	34.3%	38.0%	35.9%	33.7%
P/B	2.3	1.1	1.1	0.7	1.5	1.4
BVPS (VND)	21,151	26,259	31,927	36,990	20,583	21,425
ROE (%)	18.1%	21.7%	19.7%	14.8%	15.6%	14.7%
NIM (%)	4.9%	5.7%	5.3%	4.0%	4.2%	4.0%
LDR (%)	99.2%	109.2%	116.0%	112.7%	116.9%	123.2%
Chi phí/ Thu nhập (%)	32.8%	30.1%	32.1%	33.1%	32.7%	28.3%
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.5%	0.7%	0.7%	1.2%	1.1%	1.2%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	171.0%	162.9%	157.3%	102.1%	113.9%	111.6%

## Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	90,000
% tăng giá	13.1%
Vùng giá mua	64,000 - 66,000
Giá dừng lỗ	59,000

## Phân tích kỹ thuật

MWG duy trì đà tăng vững chắc từ vùng giá 64 lên vùng giá mới quanh 70. Các chỉ báo kỹ thuật cho xu hướng tăng trung hạn với mục tiêu gần nhất quanh 75. Giá 75 cũng là đỉnh giá cao nhất vào giữa năm 2022. Với yếu tố cơ bản hỗ trợ và đường giá đang trong kênh tăng trung hạn, MWG có thể trở lại đỉnh kháng cự cũ và thiết lập đỉnh mới quanh 80 trong từ 1 đến 3 tháng tới.

## Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) vừa công bố ghi nhận doanh thu 5 tháng đầu năm 2025 đạt 61.229 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành 41% kế hoạch doanh thu cả năm. Đây là kết quả kinh doanh khả qua trong bối cảnh ngành bán lẻ đang cạnh tranh gay gắt và xu hướng tiêu dùng đang chững lại.

- Chuỗi Thế Giới Di Động (TGDĐ) và Điện Máy Xanh (ĐMX): đạt doanh thu 41.000 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Riêng tháng 5/2025, doanh thu đạt 8.400 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ sau Tết Nguyên Đán. Các ngành hàng chủ lực như điện thoại, máy tính bảng và laptop ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ 20% - 50% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu công nghệ cao và chiến lược kinh doanh hiệu quả. MWG chủ động tổ chức các buổi sale liên tục kích cầu tiêu dùng và điều này tạo hiệu ứng thu hút khách hàng và tăng trưởng doanh thu.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX): đạt doanh thu 18.900 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong các chuỗi kinh doanh của MWG. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi hai nhóm ngành hàng chính: thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Chuỗi đã mở mới 410 cửa hàng, vượt kế hoạch đề ra (200 - 400 cửa hàng), với hơn 50% cửa hàng mới tập trung tại khu vực miền Trung. Các cửa hàng mới đạt lợi nhuận dương ở cấp độ cửa hàng sau khi trừ chi phí vận hành trực tiếp. Chuỗi BHX sẽ là chuỗi chủ lực của MWG trong thời gian tới và đóng góp doanh thu quan trọng.
- MWG hiện đang sở hữu 1.015 cửa hàng TGDĐ (bao gồm Topzone), 2.025 cửa hàng ĐMX, 2.180 cửa hàng BHX, 326 nhà thuốc An Khang, 62 cửa hàng AVA Kids và 107 cửa hàng Era Blue.



MWG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.6T
Doanh thu (tỷ VND)	108,546	122,958	133,405	118,280	134,341	73,755
Lợi nhuận (tỷ VND)	3,918	4,899	4,100	168	3,722	3,194
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	23,954	27,632	30,862	22,521	27,499	14,769
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(594)	(674)	(1,362)	(1,448)	(1,137)	(698)
KLCP DLH (triệu CP)	453	713	1,464	1,463	1,462	1,480
VCSH (tỷ VND)	15,482	20,378	23,933	23,360	28,122	30,016
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	46,031	62,971	55,834	60,111	70,438	81,001
Book Value	34,160	28,578	16,349	15,963	19,232	20,285
EPS	8,644	6,870	2,801	115	2,545	3,272
ROE	25.3%	24.0%	17.1%	0.7%	13.2%	20.0%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	15,625	24,647	10,688	19,129	27,300	31,538
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	1,127	-	5,901	5,985	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	16,752	24,647	16,589	25,114	27,300	31,538
Nợ Vay/VCSH	108.2%	120.9%	69.3%	107.5%	97.1%	105.1%

## Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	18,000
% tăng giá	12.4%
Vùng giá mua	13,000 - 13,300
Giá dừng lỗ	13,000

## Phân tích kỹ thuật

HAG vừa vượt qua khỏi vùng giá tích lũy 13-14 và tạo vùng đỉnh mới gần 15. Đây là mục tiêu ngắn hạn mà chúng tôi thiết lập trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn trong trạng thái tích cực với RSI trên 50. MACD đã hoàn thành giai đoạn tích lũy và hình thành đợt tăng mới. Động lực của HAG hiện vẫn mạnh và chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Chúng tôi nâng mục tiêu của HAG lên vùng giá 16 và có thể hướng đến 17 từ 1 đến 3 tháng tới.

## Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp











- HAG đã có thời gian tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh đang dần có dấu hiệu khởi sắc với lợi nhuận năm 2024 tiếp tục duy trì lên 1000 tỷ đồng. Quý 1.2025 HAG đạt doanh thu 1,380 tỷ đồng và lợi nhuận 341 tỷ. Năm 2025, HAG đặt mục tiêu doanh thu 5,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 1,100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. HAGL cũng đang đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mới, bao gồm trồng 2.000ha dâu nuôi tằm để sản xuất tơ xuất khẩu và 2.000ha cà phê Arabica. Song song đó, dự án nuôi cá tằm đang được thí điểm tại Lào với 700.000 con giống, dự kiến cho thu hoạch lứa đầu vào tháng 9 - 10 năm nay.
- Vừa qua các cổ đông lớn của HAG đã có những động thái mới đáng chú ý. Chủ tịch HĐQT Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) đã hoàn tất mua vào 10 triệu cổ phiếu HAG trong phiên 19/6 vừa qua theo hình thức thỏa thuận. Sau thương vụ, bầu Đức sở hữu 330 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ nắm giữ từ 30,26% lên 31,2% cổ phần. 2 Thành viên HĐQT cũng đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu từ ngày 23/6 - 22/7.
- Theo báo cáo quý 1, hiện tại HAG còn khoản vay ngắn hạn hơn 6,000 tỷ và nợ dài hạn 1,435 tỷ. Tỷ lệ nợ vay trên VCSH còn 77%, giảm mạnh so với mức 180% hồi 2020. Tính đến cuối quý I/2025, lỗ lũy kế thu hẹp đáng kể, còn khoảng 82,7 tỷ đồng. Có thể kỳ vọng kết thúc Q2/2025, HAG sẽ xóa được lỗ lũy kế và ra khỏi diện cảnh báo.



HAG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.6T
Doanh thu (tỷ VND)	3,177	2,097	5,111	6,932	5,783	3,709
Lợi nhuận (tỷ VND)	(1,256)	203	1,129	1,709	1,013	824
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	206	507	1,173	1,364	2,172	1,452
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(1,254)	(972)	(793)	271	(716)	(357)
KLCP DLH (triệu CP)	927	927	927	927	1,057	1,057
VCSH (tỷ VND)	10,028	4,673	5,195	6,726	9,326	10,366
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	37,266	18,440	19,798	21,528	22,281	26,002
Book Value	10,812	5,039	5,601	7,252	8,819	9,803
EPS	(1,354)	219	1,217	1,843	958	1,283
ROE	-12.5%	4.3%	21.7%	25.4%	10.9%	15.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	8,772	2,510	4,000	4,829	5,748	7,912
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	9,331	5,777	4,165	3,082	1,217	1,408
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	18,103	8,286	8,166	7,910	6,965	9,320
Nợ Vay/VCSH	180.5%	177.3%	157.2%	117.6%	74.7%	89.9%

# LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Diễn văn của Thống đốc Fed (Mỹ): Các quan chức Fed, bao gồm Thống đốc Stephen Miran, phát biểu về triển vọng kinh tế. Những phát biểu này thường cung cấp manh mối về hướng đi chính sách tiền tệ, đặc biệt liên quan đến lạm phát và việc làm. Với rủi ro shutdown chính phủ đe dọa gián đoạn dữ liệu kinh tế, các bình luận có thể làm dịu hoặc khuếch đại biến động trên thị trường tài chính Mỹ, ảnh hưởng đến lợi suất trái phiếu và chỉ số chứng khoán.</p>	 <p>Xu hướng Việc làm Tháng 9 (Mỹ): Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ về xu hướng việc làm, bao gồm dữ liệu sơ bộ về thị trường lao động. Trong tuần có rủi ro shutdown chính phủ, báo cáo này cung cấp ngữ cảnh về sức khỏe kinh tế, có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng Fed và thị trường lao động, với tác động đến cổ phiếu công nghệ và tiêu dùng nếu cho thấy sự phục hồi.</p>	 <p>Dữ liệu Kho Dự trữ Năng lượng Tuần (Mỹ): Bộ Năng lượng Mỹ công bố báo cáo kho dầu thô và sản phẩm tinh chế. Báo cáo này ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu toàn cầu và cổ phiếu năng lượng, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị, có thể hỗ trợ hoặc đè nặng lên lạm phát Mỹ.</p>	 <p>Đấu giá Trái phiếu Kho bạc Mỹ (Mỹ): Bộ Tài chính Mỹ đấu giá trái phiếu 10 năm trị giá khoảng 39 tỷ USD. Sự kiện này kiểm tra nhu cầu trái phiếu chính phủ, ảnh hưởng đến lợi suất và chi phí vay toàn cầu. Với lo ngại nợ công và Fed, kết quả mạnh có thể ổn định thị trường, trong khi yếu có thể tăng biến động.</p>	 <p>Hội nghị Toàn cầu OGP 2025 (Quốc tế/Châu Âu): Tây Ban Nha tổ chức Hội nghị Đối tác Chính phủ Mở (OGP) tại Vitoria-Gasteiz từ khoảng 6-10/10, tập trung vào minh bạch và dân chủ. Sự kiện có thể thúc đẩy cam kết chống tham nhũng và cải cách chính trị, ảnh hưởng đến chính sách quốc tế của EU và các đối tác, đặc biệt trong bối cảnh bất ổn toàn cầu</p>
 <p>Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) tổ chức hội nghị "Bridging Science and Practice" tại Frankfurt, Đức,. Sự kiện này tập trung vào việc kết nối nghiên cứu học thuật với thực tiễn chính sách tiền tệ, với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu</p>	 <p>Ngày thứ hai Hội nghị Chính sách Tiền tệ ECB (Châu Âu): Tiếp nối ngày đầu, hội nghị ECB tiếp tục với các phiên thảo luận chuyên sâu về mô hình tiền tệ và thách thức thực tiễn. Điều này có thể làm rõ quan điểm của ECB về lạm phát dai dẳng và tăng trưởng chậm ở Eurozone, ảnh hưởng đến quyết định lãi suất sắp tới và ổn định tài chính châu Âu.</p>	 <p>FTSE Russell dự kiến công bố kết quả nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam (từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp) vào thứ Ba, ngày 7 tháng 10 năm 2025, sau khi thị trường Mỹ đóng cửa (tương đương sáng ngày 8 tháng 10 theo giờ Việt Nam). Đây là phần của Báo cáo Phân loại Quốc gia Cổ phiếu FTSE tháng 9/2025, với Việt Nam đang nằm trong danh sách theo dõi (Watch List) từ tháng 3/2025 sau các cải cách như gỡ bỏ cơ chế ký quỹ trước theo Thông tư 68/2024 và 18/2025.</p>	 <p>Chỉ số Niềm tin Tiêu dùng GfK Đức (Tháng 10, 2:00 AM ET) và Thông báo Chính sách SNB (Thụy Sĩ, 3:30 AM ET) GfK dự báo -24.0. Ảnh hưởng tiêu dùng EU. SNB cắt giảm có thể yếu CHF, hỗ trợ EUR/CHF.</p>	 <p>Kết thúc Đại hội FIATA World Congress (Việt Nam): Kết thúc sự kiện logistics quốc tế tại Hà Nội, với các thỏa thuận tiềm năng về hợp tác thương mại. Điều này củng cố vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu và đầu tư FDI, đặc biệt khi GDP quý 3 vượt mong đợi bất chấp thách thức từ Mỹ.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TKA	UPCoM	10/10/2025	13/10/2025	27/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	NAF	HOSE	9/10/2025	10/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	SHA	HOSE	9/10/2025	10/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	LMI	UPCoM	9/10/2025	10/10/2025	28/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TV4	HNX	9/10/2025	10/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TMS	HOSE	9/10/2025	10/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DIG	HOSE	9/10/2025	10/10/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:232, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
8	DNC	HNX	9/10/2025	10/10/2025	29/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	MGG	UPCoM	9/10/2025	10/10/2025	21/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ASM	HOSE	7/10/2025	8/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	ADP	HOSE	7/10/2025	8/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PPS	HNX	7/10/2025	8/10/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 980 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SLS	HNX	7/10/2025	8/10/2025	28/10/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 15,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	WTC	UPCoM	7/10/2025	8/10/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,030 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VGX	UPCoM	7/10/2025	8/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TLP	UPCoM	7/10/2025	8/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 151 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	BSA	UPCoM	6/10/2025	7/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VCM	HNX	6/10/2025	7/10/2025		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi, tỷ lệ 1:1	Phát hành trái phiếu chuyển đổi
19	NTH	HNX	6/10/2025	7/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VTP	HOSE	3/10/2025	6/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,081 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



**THANK YOU**